

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỖ QUANG ĐẠO

**THU BẢO HIỂM XÃ HỘI THEO LUẬT BẢO HIỂM
XÃ HỘI TỪ THỰC TIỄN HUYỆN PHÚ XUYÊN,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số : 60.38.01.07

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS. TS. NGUYỄN HỮU CHÍ

HÀ NỘI, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng số liệu và kết quả nghiên cứu trong Luận văn Thạc sĩ Luật học “*Thu Bảo hiểm xã hội theo Luật bảo hiểm xã hội từ thực tiễn huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội*” là hoàn toàn trung thực và không trùng lặp với các đề tài khác trong cùng lĩnh vực. Các thông tin, tài liệu trình bày trong luận văn đã được ghi rõ nguồn gốc. Luận văn này là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn của PGS.TS. Nguyễn Hữu Chí.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan này./.

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2016

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Đỗ Quang Đạo

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: KHÁI QUÁT PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ THU BẢO HIỂM XÃ HỘI	7
1.1 Khái niệm pháp luật về Bảo hiểm xã hội và thu Bảo hiểm xã hội.....	7
1.2 Nội dung thu Bảo hiểm xã hội theo pháp luật Bảo hiểm xã hội ở Việt Nam hiện nay	14
1.3 Pháp luật thu Bảo hiểm xã hội ở một số nước và kinh nghiệm với Việt Nam	24
Chương 2: THỰC TRẠNG THU BẢO HIỂM XÃ HỘI THEO LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI TỪ THỰC TIỄN HUYỆN PHÚ XUYÊN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2010-2015	30
2.1 Khái quát về huyện Phú Xuyên và đặc điểm thu Bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện Phú Xuyên... ..	30
2.2 Thực trạng thu Bảo hiểm xã hội từ thực tiễn huyện Phú Xuyên giai đoạn 2010 – 2015	35
2.3 Xử lý vi phạm pháp luật Thu Bảo hiểm xã hội	46
2.4 Đánh giá chung	53
Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT THU BẢO HIỂM XÃ HỘI TỪ THỰC TIỄN BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	62
3.1 Phương hướng hoàn thiện pháp luật thu Bảo hiểm xã hội từ thực tiễn Bảo hiểm xã hội huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội	62
3.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật thu Bảo hiểm xã hội	63
KẾT LUẬN	80
TÀI LIỆU THAM KHẢO	81

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ASXH	An sinh xã hội
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
BHYT	Bảo hiểm y tế
CBCC	Cán bộ công chức
CCHC	Cải cách hành chính
DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
DNNQD	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh
HCSN	Hành chính sự nghiệp
HĐND	Hội đồng nhân dân
ILO	Tổ chức Lao động quốc tế
LĐTĐ&XH	Lao động thương binh và xã hội
LĐLĐ	Liên đoàn lao động
NCL	Ngoài công lập
NLĐ	Người lao động
NSNN	Ngân sách nhà nước
NSDLĐ	Người sử dụng lao động
SXKD	Sản xuất - kinh doanh
TNLĐ - BNN	Tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp
UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG

	Trang
<i>Bảng 2.1:</i> Số lao động tham gia BHXH bắt buộc theo loại hình đơn vị (2010 - 2015)	35
<i>Bảng 2.2:</i> Đơn vị đăng ký tham gia BHXH theo loại hình	36
<i>Bảng 2.3:</i> Tốc độ tăng thu BHXH hàng năm giai đoạn 2010-2015	37
<i>Bảng 2.4:</i> Số đơn vị tăng mới so với số đơn vị đăng ký kinh doanh mới hàng năm giai đoạn 2010 - 2015	37
<i>Bảng 2.5:</i> Số người tham gia BHXH tự nguyện giai đoạn 2010 - 2015	39
<i>Bảng 2.6:</i> Quỹ tiền lương, tiền công tham gia BHXH bắt buộc theo loại hình đơn vị giai đoạn 2010 - 2015	41
<i>Bảng 2.7:</i> Mức bình quân tiền lương tham gia BHXH bắt buộc theo loại hình đơn vị giai đoạn 2010 - 2015	43
<i>Bảng 2.8:</i> Số tiền tham gia BHXH tự nguyện giai đoạn 2010 - 2015	45
<i>Bảng 2.9:</i> Số tiền nợ BHXH giai đoạn 2010 - 2015	47
<i>Bảng 2.10:</i> Tình hình nợ BHXH theo loại hình giai đoạn 2010 - 2015	48

DANH MỤC CÁC HÌNH

	Trang
<i>Hình 2.1:</i> Sơ đồ vị trí BHXH huyện Phú Xuyên trong hệ thống BHXH Việt Nam	32
<i>Hình 2.2:</i> Sơ đồ cơ cấu tổ chức của BHXH huyện Phú Xuyên - Hà Nội	33
<i>Hình 2.3:</i> Sơ đồ tổ chức thu của BHXH huyện Phú Xuyên	45
<i>Hình 2.4:</i> Cơ cấu nợ BHXH theo loại hình giai đoạn 2010 - 2015	48

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

BHXH có ý nghĩa quan trọng trong đời sống xã hội và trong việc bảo đảm ASXH của Đảng và Nhà nước ta đối với người lao động, nhằm đảm bảo cuộc sống cho người lao động và gia đình họ trong các trường hợp bị ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe, tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, thất nghiệp, hưu trí và tử tuất.....

Ngày nay BHXH chiếm một vị trí quan trọng, là một trụ cột cần thiết trong hệ thống an sinh xã hội của nước ta. Điều đó được thể hiện rất rõ tại Điều 34 Hiến pháp năm 2013 “ *Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội* ” [21, tr 8] và khoản 2 Điều 59 Hiến pháp 2013 “ *Nhà nước tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội, có chính sách trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn*” [22, tr 12].

Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác này. Nhiều năm qua, Quốc hội, Chính phủ đã xác định thu BHXH là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và đã đưa ra nhiều giải pháp như việc pháp điển hóa Luật BHXH, Hình sự hóa Tội gian lận BHXH, BHTN (Điều 214) và Tội trốn đóng BHXH, (Điều 216).... nhằm tạo sự chuyển biến cơ bản trong ý thức của người lao động, người sử dụng lao động. Do vậy, công tác thu BHXH trong những năm qua đạt được một số kết quả đáng khích lệ, nhất là kể từ khi Luật BHXH được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 20/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016.

Bên cạnh những tác động tích cực của Luật BHXH, thì hiện nay cũng cho thấy còn nhiều hạn chế và khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Luật BHXH. Hiệu quả công tác thu BHXH chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và sự quan tâm, mong mỏi của Đảng, Nhà nước và nhân dân; hoạt động thu BHXH chưa thật sự đảm bảo thu đủ số lao động thuộc diện bắt buộc tham gia BHXH (*nhiều đơn vị tìm mọi cách để trốn tránh trách nhiệm tham gia BHXH cho người lao động*); nhiều đơn vị tham gia BHXH cho người lao động mang tính chiếu lệ như việc tham gia BHXH cho bộ khung lao động (*chỉ tham gia cho lao động văn phòng không tham gia BHXH cho công nhân*) của đơn vị với mức tiền lương thấp (*bằng lương tối*

thiếu vùng do Nhà nước quy định); hiện tượng nợ đọng BHXH diễn ra theo chiều hướng xấu; cá biệt có nhiều đơn vị lạm dụng quỹ BHXH (trích tiền đóng BHXH của người lao động sau đó không nộp cho cơ quan BHXH mà làm vốn sử dụng vào hoạt động sản xuất - kinh doanh)... Tổng số lao động trong độ tuổi lao động tham gia BHXH ngày càng tăng (tính đến hết năm 2015, cả nước có 70,2 triệu người tham gia BHXH); số tiền thu được từ BHXH ngày càng nhiều (tính đến hết năm 2015, cả nước thu được số tiền BHXH là 216.576,9 tỷ đồng). Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến hiệu quả của công tác thu BHXH còn hạn chế như chưa có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cơ quan hữu quan trong quá trình thực hiện Luật BHXH; hệ thống các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật BHXH, Luật lao động; Luật việc làm, Bộ Luật tố tụng hình sự... chưa thực sự đầy đủ và kịp thời gây nhiều khó khăn trong việc thu BHXH. Trong nhiều nguyên nhân kể trên, có một nguyên nhân rất quan trọng là ý thức tuân thủ pháp luật của một số bộ phận nhân dân nói chung; việc trốn đóng BHXH của các ông chủ SDLĐ nói riêng... làm cho thu BHXH gặp nhiều khó khăn.

Quỹ BHXH là một quỹ tiền tệ tập trung, nằm ngoài ngân sách nhà nước, dùng để chi trả các chế độ BHXH cho người lao động. Do đó thu BHXH có vị trí hết sức quan trọng, đóng vai trò then chốt trong việc tạo lập quỹ BHXH.

Trong những năm qua, BHXH huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chế độ chính sách BHXH cho người lao động. Thu BHXH theo Luật BHXH ngày càng được chú trọng phát triển mở rộng, đối tượng tham gia BHXH ngày càng tăng.... Tuy nhiên, thu BHXH vẫn còn nhiều vấn đề bất cập như tình trạng trốn đóng, nợ đọng tiền BHXH hiện nay còn xảy ra khá phổ biến và chưa được xử lý triệt để; công tác thanh kiểm tra, phối hợp trong quản lý, giải quyết, xử lý vi phạm về BHXH chưa đáp ứng yêu cầu...

Từ thực tế đó, học viên đã lựa chọn đề tài “**Thu Bảo hiểm xã hội theo Luật Bảo hiểm xã hội từ thực tiễn huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội**” làm luận văn Thạc sỹ của mình. Đây là một vấn đề không mới nhưng ít được các tác giả khác quan tâm và nó liên quan đến nhiều khoa học chuyên ngành khác nhau như quản lý hành chính nhà nước, quản lý kinh tế... Tuy nhiên với khả năng và phạm vi nghiên cứu của đề tài, vấn đề đặt ra chỉ giới hạn trong phạm vi thu BHXH theo Luật BHXH, đồng thời đưa ra phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật thu BHXH và một số kiến nghị nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật thu BHXH từ thực tiễn BHXH huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Kể từ khi được thành lập và hoạt động đến nay, BHXH là cơ quan thuộc Chính phủ, cũng đã có những công trình khoa học nghiên cứu về lĩnh vực này như:

- Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: “*Các giải pháp đảm bảo cân đối quỹ BHXH bắt buộc khi thực hiện Luật BHXH_2007*” do TS Phạm Đỗ Nhật Tân thực hiện. Đề tài đã làm rõ một số vấn đề lý luận về quỹ BHXH và thực tiễn về cân đối quỹ BHXH bắt buộc khi thực hiện Luật BHXH; nêu được thực trạng của quỹ BHXH bắt buộc đồng thời đề xuất quan điểm và giải pháp để đảm bảo cân đối quỹ BHXH bắt buộc ở Việt Nam.

- Luận án tiến sĩ kinh tế mã số: 62.34.01.01 của Học viên Đỗ Văn Sinh tại Học viện CTQG Hồ Chí Minh: “*Hoàn thiện quản lý quỹ BHXH ở Việt Nam_2005*”. Luận án đã góp phần làm rõ thêm cơ sở khoa học và thực tiễn của quản lý quỹ BHXH ở Việt Nam; tổng kết mô hình và phương thức quản lý quỹ BHXH của một số nước trên thế giới để rút ra một số bài học kinh nghiệm có thể vận dụng trong quản lý quỹ BHXH ở Việt Nam; đề xuất quan điểm và giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý quỹ BHXH ở Việt Nam.

- Luận văn thạc sỹ kinh tế của học viên Chu Ngọc Mai tại trường đại học Bách Khoa Hà Nội: “*Giải pháp nâng cao kết quả hoạt động thu - chi BHXH tại BHXH thành phố Hà Nội_2009*”. Luận văn đã phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao kết quả hoạt động thu - chi BHXH tại cơ quan BHXH thành phố Hà Nội.

- Luận văn thạc sỹ Luật kinh tế của học viên Đặng Thế Chính tại Học viện khoa học xã hội với đề tài: “*Pháp luật về thu, chi của Quỹ BHXH về hưu trí ở Việt Nam hiện nay_2012*”. Luận văn đã phân tích thực trạng pháp luật về thu, chi về Quỹ Bảo hiểm hưu trí ở Việt Nam.

- Luận văn thạc sỹ Luật kinh tế của học viên Phạm Thị Huyền tại Học viện khoa học xã hội với đề tài: “*BHXH tự nguyện cho nông dân ở nước ta hiện nay_2010*”. Luận văn đã đi sâu phân tích về thực trạng thu BHXH tự nguyện cho nông dân ở nước ta. Từ đó đề ra một số giải pháp nhằm mở rộng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện và tăng cường công tác thu BHXH tự nguyện cho nông dân ở nước ta hiện nay.

- Luận văn thạc sỹ Luật kinh tế của học viên Nguyễn Văn Tuy tại Học viện khoa học xã hội với đề tài: “*Pháp luật về BHXH tự nguyện từ thực tiễn tỉnh Hải Dương_2012*”. Luận văn đã đi sâu phân tích về thực trạng thu BHXH tự nguyện từ

thực tiễn tỉnh Hải Dương. Từ đó đề ra một số giải pháp nhằm mở rộng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện và tăng cường công tác thu BHXH tự nguyện tại tỉnh Hải Dương và các địa phương khác ở nước ta hiện nay.

- Luận văn thạc sỹ Luật kinh tế của học viên Nguyễn Thị Huyền Trang tại Học viện khoa học xã hội với đề tài: “ *BHXH đối với tai nạn lao động theo pháp luật Việt Nam hiện nay_2013*”. Luận văn đã đi sâu phân tích thực trạng tai nạn lao động ở nước ta. Từ đó đề ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật BHXH đối với tai nạn lao động ở nước ta hiện nay.

- Luận văn thạc sỹ kinh tế của học viên Nguyễn Minh Nghĩa tại trường đại học Thương Mại: “*Quản lý hoạt động thu BHXH tại BHXH quận Hà Đông thành phố Hà Nội_2014*”. Luận văn làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý hoạt động thu BHXH tại BHXH quận Hà Đông thành phố Hà Nội. Từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực quản lý thu BHXH tại BHXH quận Hà Đông thành phố Hà Nội.

Chính từ những công trình nghiên cứu trên đã đánh giá một cách tổng quan về ngành bảo hiểm xã hội đồng thời giúp người đọc tìm hiểu một cách khoa học nhất về các chế độ bảo hiểm xã hội đã và đang được kế thừa, áp dụng hiện thời. Các đề tài nghiên cứu trước đó nghiên cứu những khía cạnh khác nhau về BHXH nhưng chưa đề cập đến vấn đề thu BHXH qua thực tiễn của huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội. Vì vậy, đề tài mà tác giả đã lựa chọn không trùng lặp với các nghiên cứu trước đó.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- **Mục đích:** Trên cơ sở các quy định pháp luật về BHXH, học viên đặt ra mục đích nghiên cứu là khái quát pháp luật về BHXH và thu BHXH, khái niệm pháp luật thu BHXH và thực trạng thu BHXH theo Luật BHXH từ thực tiễn huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội giai đoạn 2010-2015. Từ đó đề ra phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật thu BHXH nói chung và kiến nghị nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật thu BHXH từ thực tiễn tại BHXH huyện Phú Xuyên, Hà Nội nói riêng.

- **Nhiệm vụ:** Để có thể thực hiện được mục đích trên, nhiệm vụ đặt ra cho luận văn là:

Thứ nhất: Khái quát pháp luật về BHXH và khái niệm pháp luật thu BHXH.

Thứ hai: Chỉ ra thực trạng thu BHXH theo Luật BHXH và nguyên nhân còn tồn tại trong công tác thu BHXH tại BHXH huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội

giai đoạn 2010 - 2015.

Thứ ba: Trên cơ sở nhận thức lý luận về công tác thu BHXH theo Luật BHXH, đề xuất, kiến nghị một số phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật thu BHXH.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là pháp luật về BHXH và thu BHXH theo Luật BHXH.

- Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu thu BHXH bắt buộc, thu BHXH tự nguyện trên địa bàn huyện Phú Xuyên trên các phương diện sau:

(1) Thu BHXH theo đối tượng tham gia BHXH;

(2) Mức thu và phương thức thu BHXH trên cơ sở mức tiền lương làm căn cứ tính tiền đóng BHXH;

(3) Xử lý vi phạm pháp luật BHXH.

Phạm vi về đối tượng thu BHXH, mức thu BHXH và xử lý vi phạm pháp luật BHXH được đề cập trong luận văn bao gồm NLĐ tham gia BHXH bắt buộc, tự nguyện là công dân Việt Nam, người nước ngoài làm việc tại Việt Nam được quy định cụ thể trong Luật BHXH do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2014.

Nghiên cứu thực trạng được thực hiện cho giai đoạn 2010-2015. Các phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật thu BHXH cho các năm tiếp theo.

- Không gian: Địa bàn huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Cơ sở lý luận: Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin. Học viên thực hiện nghiên cứu đề tài kết hợp giữa lý luận và thực tiễn để làm sáng tỏ các vấn đề liên quan đến pháp luật thu BHXH.

- Phương pháp nghiên cứu: Trong quá trình nghiên cứu, học viên sử dụng các phương pháp: phân tích tổng hợp, thống kê, kết hợp với các phương pháp khác như so sánh, lịch sử.

Phương pháp phân tích tổng hợp vừa đảm bảo tính khái quát của vấn đề được nghiên cứu vừa đảm bảo tính chuyên sâu trong việc thực hiện thu BHXH.

Phương pháp thống kê được sử dụng để nêu rõ số liệu thực tiễn về thu

BHXH theo luật BHXH từ thực tiễn huyện Phú Xuyên giai đoạn 2010-2015.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Luận văn là công trình ở cấp độ thạc sĩ nghiên cứu một cách có hệ thống và tương đối toàn diện ở góc độ lý luận và thực tiễn về thực hiện pháp luật thu BHXH qua thực tiễn tại BHXH huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội. Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ có nhiều đóng góp về mặt khoa học, ý nghĩa thực tiễn trong việc mở rộng đối tượng tham gia BHXH và bảo đảm việc thực hiện thu đúng, thu đủ nhằm mục đích bảo đảm an sinh xã hội của Đảng và nhà nước ta. Do đó, việc nghiên cứu đề tài thu BHXH qua thực tiễn huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội sẽ có những đóng góp nhất định cho việc hoàn thiện pháp luật thu BHXH nói riêng, hệ thống pháp luật về an sinh xã hội nói chung. Các luận cứ và giải pháp của luận văn có độ tin cậy và giá trị tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập, đồng thời giúp ích phần nào cho đội ngũ Cán bộ, công chức, viên chức trong ngành BHXH tìm hiểu và áp dụng các quy định của pháp luật thu BHXH trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Về lý luận, luận văn góp phần làm rõ thêm pháp luật thu BHXH theo Luật BHXH từ thực tiễn BHXH huyện Phú Xuyên và phương hướng hoàn thiện pháp luật thu BHXH nói chung; nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật thu BHXH trên địa bàn huyện Phú Xuyên nói riêng.

Về thực tiễn luận văn làm rõ thực trạng pháp luật thu BHXH trên cơ sở đó đưa ra các khuyến nghị có thể vận dụng vào thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu BHXH theo Luật BHXH tại BHXH huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội nói riêng và BHXH các địa phương khác nói chung.

7. Cơ cấu của luận văn

Kết cấu của luận văn được trình bày gồm:

Phần mở đầu: Giới thiệu sơ lược, khái quát về đề tài, tính cấp thiết lựa chọn đề tài; mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài...

Phần chính của luận văn gồm 03 chương với các nội dung cơ bản gồm:

Chương 1: Khái quát pháp luật về BHXH và thu BHXH

Chương 2: Thực trạng thu BHXH theo Luật BHXH từ thực tiễn huyện huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội giai đoạn 2010 - 2015

Chương 3: Phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật thu BHXH từ thực tiễn huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Chương 1
KHÁI QUÁT
PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ THU BẢO HIỂM XÃ HỘI

1.1. Khái niệm pháp luật về Bảo hiểm xã hội và thu Bảo hiểm xã hội

1.1.1 Khái niệm pháp luật về Bảo hiểm xã hội

1.1.1.1 Định nghĩa Bảo hiểm xã hội

Hệ thống BHXH đầu tiên ra đời trên thế giới vào giữa thế kỷ XIX là công trình của Chính phủ Đức dưới thời Thủ tướng Bismark (1883-1889) với cơ chế ba bên (Nhà nước - giới chủ - giới thợ) cùng đóng góp nhằm bảo hiểm cho NLD trong một số trường hợp họ gặp rủi ro. Chế độ BHXH này bao gồm: Chế độ bảo hiểm ốm đau (1883); bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp (1884) và bảo hiểm tuổi già, tàn tật (1889). Sau đó, trước tác dụng tích cực của BHXH trong quan hệ lao động nhiều nước bắt đầu áp dụng hệ thống BHXH. Trong những năm 30 của thế kỷ XX, một số nước còn mở rộng thêm những chế độ khác ngoài BHXH và xuất hiện khái niệm mới: Social Security (an sinh, an toàn xã hội). Hiện nay, trên thế giới nói chung người ta coi BHXH là một bộ phận cấu thành của an sinh xã hội.

Ở nước ta, xét về mặt lịch sử, BHXH xuất hiện vào những năm 30 của thế kỷ XX, một số chế độ được áp dụng khi đó là chế độ ốm đau, chế độ tai nạn, chế độ hưu trí và cũng chỉ áp dụng cho một số đối tượng làm việc, phục vụ trong bộ máy hành chính, quân đội của Pháp. Sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, tại điều 14 Hiến pháp năm 1946 quy định: *“Những người công dân già cả hoặc tàn tật, không làm được việc thì được giúp đỡ...”*. Hiến pháp năm 1959 và 1992 đã định hướng mục tiêu và các nội dung cốt lõi của chính sách bảo đảm An sinh xã hội đã được ghi nhận tại các Điều 3, 39, 56, 61 và 67.

- Chỉ đạo của Đảng cộng sản Việt Nam về BHXH qua các thời kỳ:

Trải qua các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng chúng ta thấy các quan điểm của Đảng về xây dựng, hoàn thiện chính sách BHXH liên tục có sự phát triển về tư duy lý luận và đổi mới trong thực tiễn.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X nêu rõ: *“Đổi mới hệ thống BHXH theo hướng đa dạng hóa hình thức và*

phù hợp với kinh tế thị trường; xây dựng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, thực hiện tốt chế độ bảo hộ lao động, an toàn lao động và vệ sinh lao động”

Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012 – 2020, trong đó nêu rõ quan điểm:

(1) BHXH và BHYT là hai chính sách xã hội quan trọng, là trụ cột chính của hệ thống ASXH, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội;

(2) Mở rộng và hoàn thiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT có bước đi, lộ trình phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Phát triển hệ thống BHXH, BHYT đồng bộ với phát triển các dịch vụ xã hội, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người tham gia và thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT;

(3) BHXH, BHYT phải theo nguyên tắc có đóng, có hưởng, quyền lợi tương ứng với nghĩa vụ, có sự chia sẻ giữa các thành viên, bảo đảm công bằng và bền vững của hệ thống BHXH, BHYT;

(4) Thực hiện tốt các chế độ, chính sách BHXH, BHYT là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và của mỗi người dân”.

Nghị quyết cũng đặt ra mục tiêu là “Thực hiện có hiệu quả các chính sách, chế độ BHXH, BHYT; tăng nhanh diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH, nhất là BHXH tự nguyện... Phấn đấu đến năm 2020, có khoảng 50% lực lượng lao động tham gia BHXH, 35% lực lượng lao động tham gia BHYT; trên 80% dân số tham gia BHYT... Sử dụng an toàn và bảo đảm cân đối Quỹ BHXH trong dài hạn... Xây dựng hệ thống BHXH, BHYT hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. ...”.

- Các văn bản pháp luật về BHXH qua các thời kỳ:

Sắc lệnh số 29-SL ngày 12/3/1947, Sắc lệnh số 76-SL ngày 20/5/1950, Sắc lệnh số 77-SL ngày 22/5/1950 ở các mức độ khác nhau quy định về quyền hưởng BHXH của NLĐ thông qua các chế độ cụ thể.

Pháp luật BHXH được chính thức áp dụng rộng rãi kể từ khi Chính phủ ban hành Nghị định số 218/CP ngày 27/12/1961 kèm theo Điều lệ tạm thời về BHXH đối với công nhân, viên chức nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 35/2004/QH11 của Quốc hội khóa XI về chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2005, Chính phủ đã chỉ đạo Ban soạn thảo Luật BHXH khẩn trương lấy ý kiến các bộ, ngành liên quan; các giáo sư, phó giáo sư để hoàn thiện và trình Quốc hội thông qua Luật BHXH. Tại kỳ họp thứ 9 ngày 29/6/2006, Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI đã thông qua Luật BHXH và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007.

Sau hơn 8 năm thực hiện Luật BHXH năm 2006 có nhiều điểm bất cập, chưa theo kịp sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước; cùng với sự hội nhập quốc tế... để đảm bảo an sinh xã hội nước ta kịp với các nước khác trên thế giới ngày 20/11/2014, Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII đã thông qua Luật BHXH và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016.

Tuy nhiên, khi bàn đến khái niệm BHXH thì tùy theo góc độ nhìn nhận mà khái niệm BHXH được tiếp cận ở nhiều khía cạnh khác nhau.

Năm 1952 Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) có Công ước số 102 về an sinh xã hội. Theo đó, BHXH có thể được hiểu khái quát là *sự bảo vệ của xã hội đối với các thành viên của mình thông qua các biện pháp cộng đồng, nhằm chống lại các khó khăn về kinh tế, xã hội do bị ngừng hoặc giảm thu nhập, gây ra bởi ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, thất nghiệp, thương tật, tuổi già và chết; đồng thời đảm bảo các chăm sóc y tế và trợ cấp cho các gia đình đông con.*

Theo Từ điển tiếng Việt: “*BHXH là sự bảo đảm những quyền lợi vật chất cho công nhân, viên chức khi không làm việc được vì ốm đau, sinh đẻ, già yếu, bị tai nạn lao động...*”[34,tr.36].

Theo Đỗ Văn Sinh: “*BHXH là biện pháp Nhà nước sử dụng để đảm bảo thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập cho người tham gia bảo hiểm, khi họ gặp phải những biến cố rủi ro làm suy giảm sức khỏe, mất khả năng lao động, mất việc làm, hết tuổi lao động, chết; gắn liền với quá trình tạo lập một quỹ tiền tệ tập trung được hình thành bởi các bên tham gia BHXH đóng góp và việc sử*

dụng quỹ đó cung cấp tài chính nhằm ổn định đời sống cho họ và gia đình họ, góp phần đảm bảo an toàn xã hội” [16, tr.14].

Vì vậy kể từ khi xuất hiện đến nay, BHXH luôn luôn phát huy tác dụng trong những lúc NLĐ gặp khó khăn hiểm nghèo do bị ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, tuổi già... trên cơ sở những cam kết đóng góp của NLĐ và NSDLĐ cho một bên thứ ba (cơ quan bảo hiểm) trước khi xảy ra những biến cố đó. Tuy nhiên, BHXH không trực tiếp chữa bệnh cho người tham gia BHXH khi họ ốm đau, tai nạn, sắp xếp việc làm cho người mất việc làm... mà chỉ giúp họ giữ thăng bằng phần thu nhập bị giảm hay bị mất hoặc giúp họ trang trải phần chi tiêu bị tăng cao đột xuất do gặp các rủi ro nói trên.

Dưới góc độ kinh tế: BHXH là phạm trù kinh tế tổng hợp, là sự đảm bảo thu nhập nhằm đảm bảo cuộc sống cho NLĐ khi bị giảm, mất khả năng lao động hoặc hết tuổi lao động.

Dưới góc độ pháp luật: BHXH là một chế độ pháp định bảo vệ người lao động, người sử dụng lao động. Người lao động được sự tài trợ, bảo hộ của Nhà nước nhằm trợ cấp vật chất cho người được bảo hiểm và gia đình trong trường hợp bị giảm hoặc mất thu nhập bình thường do ốm đau, tai nạn lao động, thai sản, hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật (hưu) hoặc chết.

Dưới góc độ chính sách xã hội: BHXH là một chính sách xã hội nhằm đảm bảo đời sống vật chất cho người lao động khi họ không may gặp phải các “rủi ro xã hội” nhằm góp phần đảm bảo an toàn xã hội.

Như vậy, sở dĩ khái niệm BHXH được tiếp cận với những nội dung đa dạng như trên bởi trước khi có Luật BHXH thì không có văn bản pháp lý nào quy định một cách cụ thể và chính thức về vấn đề này, hơn nữa sự đa dạng đó còn được giải thích bởi góc độ tiếp cận và nhu cầu nghiên cứu khác nhau.

Hiện nay, theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Luật BHXH thì BHXH được định nghĩa như sau: “*BHXH là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của NLĐ khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hết tuổi lao động hoặc chết, trên cơ sở đóng vào quỹ BHXH*” [26, tr.2].

1.1.1.2 Định nghĩa pháp luật Bảo hiểm xã hội

- Các quan hệ BHXH được thể hiện giữa nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của các bên tham gia BHXH. Trong đó:

+ Bên tham gia BHXH là bên có trách nhiệm đóng góp BHXH theo quy định của pháp luật. Bên tham gia BHXH gồm có NSDLĐ, NLĐ và Nhà nước (trong một số trường hợp).

+ Bên BHXH đó là bên nhận BHXH từ những người tham gia BHXH. Bên BHXH thường là một tổ chức do Nhà nước lập ra và được Nhà nước bảo trợ, nhận sự đóng góp của người lao động, người sử dụng lao động lập nên quỹ BHXH. Bên BHXH có trách nhiệm thực hiện chi trả trợ cấp cho bên được BHXH khi có nhu cầu phát sinh và làm cho quỹ BHXH phát triển.

- Các quan hệ pháp luật BHXH được hình thành trong quá trình đóng góp; chi trả các chế độ BHXH và được các quy phạm pháp luật điều chỉnh. Cụ thể các quan hệ này mang tính bắt buộc và thường phát sinh trên cơ sở các quan hệ lao động.

Như vậy pháp luật BHXH có thể được hiểu là một hệ thống các quy tắc xử sự do nhà nước đặt ra nhằm điều chỉnh các mối quan hệ giữa NLĐ, NSDLĐ trong việc đóng góp BHXH nhằm tạo lập ra một quỹ tiền tệ gọi là Quỹ BHXH để bù đắp các rủi ro phát sinh trong quá trình NLĐ bị giảm hoặc mất thu nhập bình thường do ốm đau, tai nạn lao động, thai sản, hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật (hưu) hoặc chết.

1.1.2 Khái niệm pháp luật thu Bảo hiểm xã hội

1.1.2.1 Khái niệm thu Bảo hiểm xã hội

Khi tham gia BHXH, tất cả các đối tượng đều phải tuân thủ những quy định của Nhà nước về mức đóng, thời gian đóng và điều kiện được hưởng các chế độ BHXH. Thu BHXH luôn gắn với quyền lực của Nhà nước bằng hệ thống pháp luật. Vì vậy ta có thể hiểu:

Thu BHXH là việc cơ quan được Nhà nước yêu cầu các đối tượng phải đóng BHXH bắt buộc hoặc tự nguyện theo mức phí quy định hoặc cho phép một số đối tượng được tự nguyện tham gia, lựa chọn mức đóng và phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình. Trên cơ sở đó hình thành một quỹ tiền tệ tập trung nhằm mục đích bảo đảm cho các hoạt động BHXH.

Thu BHXH thực chất là quá trình phân phối lại một phần thu nhập của các đối tượng tham gia BHXH, phân phối và phân phối lại một phần của cái của xã hội dưới dạng giá trị, nhằm giải quyết hài hòa các mặt lợi ích

1.1.2.2 Đặc điểm, vai trò và nguyên tắc thu BHXH

*** Đặc điểm thu BHXH**

- Số đối tượng phải thu rất lớn và gia tăng theo thời gian nên thu BHXH rất khó khăn và phức tạp.

- Thu BHXH mang tính chất định kỳ, lặp đi lặp lại, do đó khối lượng công việc rất lớn, đòi hỏi nguồn nhân lực và cơ sở vật chất phục vụ cho thu BHXH cũng phải tương ứng.

- Đối tượng thu là tiền nên dễ xảy ra sai phạm, vi phạm đạo đức và lạm dụng quỹ BHXH.

*** Vai trò thu BHXH**

Thứ nhất, vai trò của thu BHXH trong việc tạo lập quỹ BHXH và thực hiện chính sách BHXH.

Thu BHXH là hoạt động thường xuyên và đa dạng của ngành BHXH nhằm đảm bảo nguồn quỹ tài chính BHXH tập trung, thống nhất.

Thứ hai, vai trò của thu BHXH trong mối quan hệ giữa các bên trong BHXH.

Để thực hiện chính sách BHXH thuận lợi thì thu BHXH có vai trò như một điều kiện cần và đủ. Bởi thu BHXH là đầu vào, là nguồn hình thành cơ bản nhất trong quá trình tạo lập quỹ BHXH.

Thứ ba, vai trò của thu BHXH trong việc đảm bảo sự công bằng. BHXH không nhằm mục đích kinh doanh, không vì lợi nhuận, nhưng phân phối trong BHXH là sự chuyển dịch thu nhập mang tính xã hội, là sự phân phối lại thu nhập. Vì vậy, BHXH góp phần thực hiện công bằng xã hội.

*** Nguyên tắc thu BHXH**

Nguyên tắc thu đúng, đủ, kịp thời

Thu đúng, là đúng đối tượng, đúng mức, đúng mức tiền lương, tiền công và đúng thời gian quy định; Thu đủ, là thu đủ số người thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc và số tiền phải đóng BHXH của người lao động, người sử dụng lao động; Thu

kip thời, là thu kịp về thời gian khi có phát sinh quan hệ lao động, tiền công, tiền lương mà những quan hệ đó thuộc đối tượng, phạm vi tham gia BHXH.

Nguyên tắc tập trung, thống nhất, công bằng, công khai

Cơ chế thu BHXH được quy định theo quy định của Luật BHXH, nguồn thu BHXH được thống nhất quản lý, điều tiết ở Trung ương là BHXH Việt Nam. Việc tham gia BHXH của NLĐ, NSDLĐ đảm bảo công khai, thực hiện công bằng ở các thành phần kinh tế. Tính công bằng được thể hiện trong việc thu nộp BHXH, không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế, tức là đều có tỷ lệ phần trăm thu BHXH như nhau.

Nguyên tắc an toàn, hiệu quả

Thực hiện quản lý chặt chẽ tiền thu BHXH theo chế độ quản lý tài chính của Nhà nước và sử dụng nguồn thu đúng mục đích. Nguồn thu BHXH được quản lý tập trung về BHXH Việt Nam nên thường có khối lượng tiền nhàn rỗi tương đối lớn chưa sử dụng cần được đầu tư tăng trưởng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, đảm bảo an toàn tiền thu BHXH về mặt giá trị do các yếu tố trượt giá. Đồng thời nghiên cứu các lĩnh vực đầu tư để đảm bảo có lãi và thu hồi được vốn và khi cần thiết.

1.1.2.3 Định nghĩa pháp luật thu Bảo hiểm xã hội

Pháp luật BHXH có thể được hiểu là một hệ thống các quy tắc xử sự do nhà nước đặt ra nhằm điều chỉnh các mối quan hệ giữa NLĐ, NSDLĐ trong việc đóng góp BHXH nhằm tạo lập ra một quỹ tiền tệ gọi là Quỹ BHXH để bù đắp các rủi ro phát sinh trong quá trình NLĐ bị giảm hoặc mất thu nhập bình thường do ốm đau, TNLĐ, thai sản, hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật (hưu) hoặc chết.

Thu BHXH là việc cơ quan được Nhà nước yêu cầu các đối tượng phải đóng BHXH bắt buộc hoặc tự nguyện theo mức phí quy định hoặc cho phép một số đối tượng được tự nguyện tham gia, lựa chọn mức đóng và phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình. Trên cơ sở đó hình thành một quỹ tiền tệ tập trung nhằm mục đích bảo đảm cho các hoạt động BHXH.

Như vậy pháp luật thu BHXH có thể được hiểu là một hệ thống các quy tắc xử sự do nhà nước đặt ra nhằm bắt buộc các đối tượng thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc; BHXH tự nguyện đóng góp vào Quỹ BHXH với một số tiền nhất định hàng tháng theo mức quy định của Luật BHXH để đảm bảo cuộc sống của họ khi họ hết

tuổi lao động hoặc chết.

1.2 Nội dung thu Bảo hiểm xã hội theo pháp luật Bảo hiểm xã hội ở Việt Nam hiện nay

1.2.1 Đối tượng thu Bảo hiểm xã hội

Bảo hiểm xã hội bắt buộc là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà NLĐ và NSDLĐ phải tham gia.

Bảo hiểm xã hội tự nguyện là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà người tham gia được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình và Nhà nước có chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội để người tham gia hưởng chế độ hưu trí và tử tuất.

1.2.1.1 Đối tượng thu Bảo hiểm xã hội bắt buộc

* Theo quy định tại Khoản 1, khoản 2 và khoản 3 điều 2 Luật BHXH số 58/2014/QH 13 ngày 20/11/2014 thì đối tượng thu BHXH bắt buộc gồm:

1. Người lao động là công dân Việt Nam thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bao gồm:

a) Người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn, hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng, kể cả hợp đồng lao động được ký kết giữa người sử dụng lao động với người đại diện theo pháp luật của người dưới 15 tuổi theo quy định của pháp luật về lao động;

b) Người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng;

c) Cán bộ, công chức, viên chức;

d) Công nhân quốc phòng, công nhân công an, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu;

đ) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an nhân dân; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân;

e) Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân dân; hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân phục vụ có thời hạn; học viên quân đội, công an, cơ yếu đang theo học được hưởng sinh hoạt phí;

g) Người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

h) Người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương;

i) Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.

2. Người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Chính phủ.

3. Người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động.

1.2.1.2 Đối tượng thu Bảo hiểm xã hội tự nguyện

* Theo quy định tại Khoản 4 điều 2 Luật BHXH số 58/2014/QH 13 ngày 20/11/2014 thì đối tượng thu BHXH tự nguyện gồm:

Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

1.2.2 Mức thu và phương thức thu Bảo hiểm xã hội

1.2.2.1 Mức thu và phương thức thu Bảo hiểm xã hội bắt buộc:

* Theo quy định tại Điều 85 Luật BHXH số 58/2014/QH 13 ngày 20/11/2014 thì mức đóng và phương thức đóng của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc gồm:

1. Người lao động quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và h khoản 1 Điều 2 của Luật này, hằng tháng đóng bằng 8% mức tiền lương tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

Người lao động quy định điểm i khoản 1 Điều 2 của Luật này, hằng tháng đóng bằng 8% mức lương cơ sở vào quỹ hưu trí và tử tuất.

2. Người lao động quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 của Luật này, mức đóng và phương thức đóng được quy định như sau:

a) Mức đóng hằng tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất bằng 22% mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài, đối với người lao động đã có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; bằng 22% của 02 lần mức lương cơ sở đối với người lao động chưa tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng đã hưởng bảo hiểm xã hội một lần;

b) Phương thức đóng được thực hiện 3 tháng, 06 tháng, 12 tháng một lần hoặc đóng trước một lần theo thời hạn ghi trong hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Người lao động đóng trực tiếp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cư trú của người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài hoặc đóng qua doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Trường hợp đóng qua doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài thì doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp thu, nộp bảo hiểm xã hội cho người lao động và đăng ký phương thức đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

Trường hợp người lao động được gia hạn hợp đồng hoặc ký hợp đồng lao động mới ngay tại nước tiếp nhận lao động thì thực hiện đóng bảo hiểm xã hội theo phương thức quy định tại Điều này hoặc truy nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội sau khi về nước.

3. Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì không đóng bảo hiểm xã hội tháng đó. Thời gian này không được tính để hưởng bảo hiểm xã hội, trừ trường hợp nghỉ việc hưởng chế độ thai sản.

4. Người lao động quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 2 của Luật này mà giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động thì chỉ đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với hợp đồng lao động giao kết đầu tiên.

5. Người lao động hưởng tiền lương theo sản phẩm, theo khoán tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thì mức đóng bảo hiểm xã hội hằng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều này; phương thức đóng được thực hiện hằng tháng, 03 tháng hoặc 06 tháng một lần.

6. Việc xác định thời gian đóng bảo hiểm xã hội để tính hưởng lương hưu và trợ cấp tuất hằng tháng thì một năm phải tính đủ 12 tháng; trường hợp người lao động đủ điều kiện về tuổi hưởng lương hưu mà thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu tối đa 06 tháng thì người lao động được đóng tiếp một lần cho số tháng còn thiếu với mức đóng hằng tháng bằng tổng mức đóng của người lao động và người sử dụng lao động theo mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội trước khi nghỉ việc vào quỹ hưu trí và tử tuất.

7. Việc tính hưởng chế độ hưu trí và tử tuất trong trường hợp thời gian đóng bảo hiểm xã hội có tháng lẻ được tính như sau:

a) Từ 01 tháng đến 06 tháng được tính là nửa năm;

b) Từ 07 tháng đến 11 tháng được tính là một năm.

* Theo quy định tại Điều 86 Luật BHXH số 58/2014/QH 13 ngày 20/11/2014 thì mức đóng và phương thức đóng của người sử dụng lao động gồm:

1. Người sử dụng lao động hằng tháng đóng trên quỹ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của người lao động quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và h khoản 1 Điều 2 của Luật này như sau:

a) 3% vào quỹ ốm đau và thai sản;

b) 1% vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

c) 14% vào quỹ hưu trí và tử tuất.

2. Người sử dụng lao động hằng tháng đóng trên mức lương cơ sở đối với mỗi người lao động quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 của Luật này như sau:

a) 1% vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

b) 22% vào quỹ hưu trí và tử tuất.

3. Người sử dụng lao động hằng tháng đóng 14% mức lương cơ sở vào quỹ hưu trí và tử tuất cho người lao động quy định tại điểm i khoản 1 Điều 2 của Luật này.

4. Người sử dụng lao động không phải đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 85 của Luật này.

5. Người sử dụng lao động là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả lương theo sản phẩm, theo khoán thì mức đóng hằng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều này; phương thức đóng được thực hiện hằng tháng, 03 tháng hoặc

06 tháng một lần.

6. Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết khoản 5 Điều 85 và khoản 5 Điều 86 của Luật này.

1.2.2.2 Mức thu và phương thức thu Bảo hiểm xã hội tự nguyện:

* Theo quy định tại Điều 87 Luật BHXH số 58/2014/QH 13 ngày 20/11/2014 thì mức đóng và phương thức đóng của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện gồm:

1. Người lao động quy định tại khoản 4 Điều 2 của Luật này, hằng tháng đóng bằng 22% mức thu nhập tháng do người lao động lựa chọn để đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn (*hiện nay là 700.000đồng/tháng*) và cao nhất bằng 20 lần mức lương cơ sở.

Căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ để quy định mức hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ và thời điểm thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

2. Người lao động được chọn một trong các phương thức đóng sau đây:

a) Hằng tháng;

b) 03 tháng một lần;

c) 06 tháng một lần;

d) 12 tháng một lần;

đ) Một lần cho nhiều năm về sau với mức thấp hơn mức đóng hằng tháng hoặc một lần cho những năm còn thiếu với mức cao hơn mức đóng hằng tháng so với quy định tại Điều này .

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

1.2.3 Cơ quan Bảo hiểm xã hội - Chủ thể thu Bảo hiểm xã hội

Theo quy định tại Điều 93 Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 thì cơ quan BHXH gồm:

1. Cơ quan bảo hiểm xã hội là cơ quan nhà nước có chức năng thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; thanh tra việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp,

bảo hiểm y tế và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này.

2. Chính phủ quy định cụ thể tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan bảo hiểm xã hội.

Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 01/2016/NĐ - CP ngày 05/01/2016 thì Bảo hiểm xã hội Việt Nam được tổ chức và quản lý theo hệ thống dọc, tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương, gồm có:

1. Ở Trung ương là Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Bảo hiểm xã hội tỉnh) trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3. Ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là Bảo hiểm xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Bảo hiểm xã hội huyện) trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh.

1.2.4 Xử lý vi phạm pháp luật thu Bảo hiểm xã hội

1.2.4.1 Xử phạt hành chính

* Theo quy định tại Điều 121 Luật BHXH số 58/2014/QH 13 ngày 20/11/2014 thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

1. Thẩm quyền của cơ quan bảo hiểm xã hội bao gồm:

a) Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 46 của Luật xử lý vi phạm hành chính;

b) Giám đốc bảo hiểm xã hội cấp tỉnh có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Luật xử lý vi phạm hành chính;

c) Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành do Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quyết định thành lập có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 46 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này có thể giao cho cấp phó thực hiện xử lý vi phạm hành chính.

3. Mức phạt tiền tối đa đối với lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,

bảo hiểm thất nghiệp, các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính và các quy định khác có liên quan về xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và quy định khác của pháp luật có liên quan.

* Theo quy định tại Điều 122 Luật BHXH số 58/2014/QH 13 ngày 20/11/2014 thì xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội:

1. Cơ quan, tổ chức có hành vi vi phạm quy định của Luật này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Luật này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Người sử dụng lao động có hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 17 của Luật này từ 30 ngày trở lên thì ngoài việc phải đóng đủ số tiền chưa đóng, chậm đóng và bị xử lý theo quy định của pháp luật, còn phải nộp số tiền lãi bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội bình quân của năm trước liền kề tính trên số tiền, thời gian chậm đóng; nếu không thực hiện thì theo yêu cầu của người có thẩm quyền, ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước có trách nhiệm trích từ tài khoản tiền gửi của người sử dụng lao động để nộp số tiền chưa đóng, chậm đóng và lãi của số tiền này vào tài khoản của cơ quan bảo hiểm xã hội.

1.2.4.2 Khởi kiện

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 Luật BHXH số 58/2014/QH 13 ngày 20/11/2014 thì Tổ chức công đoàn có các quyền:

Khởi kiện ra Tòa án đối với hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, tập thể người lao động theo quy định tại khoản 8 Điều 10 của Luật công đoàn.

“Đại diện cho tập thể người lao động khởi kiện tại Tòa án khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể người lao động bị xâm phạm; đại diện cho người lao động khởi kiện tại Tòa án khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động bị xâm phạm và được người lao động uỷ quyền”

1.2.4.3 Xử lý hình sự

* Theo quy định tại Điều 214 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì Tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được quy định như sau:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, chiếm đoạt tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ 10.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại từ 20.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng mà không thuộc trường hợp quy định tại một trong các điều 174, 353 và 355 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

a) Lập hồ sơ giả hoặc làm sai lệch nội dung hồ sơ bảo hiểm xã hội, hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp lừa dối cơ quan bảo hiểm xã hội;

b) Dùng hồ sơ giả hoặc hồ sơ đã bị làm sai lệch nội dung lừa dối cơ quan bảo hiểm xã hội hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

d) Gây thiệt hại từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

đ) Dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt;

e) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Chiếm đoạt tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp 500.000.000 đồng trở lên;

b) Gây thiệt hại 500.000.000 đồng trở lên.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

* Theo quy định tại Điều 215 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì Tội gian lận bảo hiểm y tế được quy định như sau:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, chiếm đoạt tiền bảo hiểm y tế từ 10.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại từ 20.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng mà không thuộc trường hợp quy định tại một trong các điều 174, 353 và 355 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

a) Lập hồ sơ bệnh án, kê đơn thuốc khống hoặc kê tăng số lượng hoặc thêm loại thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật, chi phí giường bệnh và các chi phí khác mà thực tế người bệnh không sử dụng;

b) Giả mạo hồ sơ, thẻ bảo hiểm y tế hoặc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế được cấp khống, thẻ bảo hiểm y tế giả, thẻ đã bị thu hồi, thẻ bị sửa chữa, thẻ bảo hiểm y tế của người khác trong khám chữa bệnh hưởng chế độ bảo hiểm y tế trái quy định.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tiền bảo hiểm y tế từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

d) Gây thiệt hại từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

đ) Dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt;

e) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Chiếm đoạt tiền bảo hiểm y tế 500.000.000 đồng trở lên;

b) Gây thiệt hại 500.000.000 đồng trở lên.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

* Theo quy định tại Điều 216 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì Tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được quy định như sau:

1. Người nào có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động mà gian dối hoặc bằng thủ đoạn khác để không đóng hoặc không đóng đầy đủ theo quy định từ 06 tháng trở lên thuộc một trong những trường hợp sau đây, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm:

- a) Trốn đóng bảo hiểm từ 50.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng;
- b) Trốn đóng bảo hiểm cho từ 10 người đến dưới 50 người lao động.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng năm đến 03 năm:

- a) Phạm tội 02 lần trở lên;
- b) Trốn đóng bảo hiểm từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;
- c) Trốn đóng bảo hiểm cho từ 50 người đến dưới 200 người;

d) Không đóng số tiền bảo hiểm đã thu hoặc đã khấu trừ của người lao động quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1 Điều này.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a) Trốn đóng bảo hiểm 1.000.000.000 đồng trở lên;
- b) Trốn đóng bảo hiểm cho 200 người trở lên;
- c) Không đóng số tiền bảo hiểm đã thu hoặc đã khấu trừ của người lao động quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 2 Điều này.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

5. Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị phạt như sau:

a) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng;

b) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng;

c) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng.

1.3 Pháp luật thu Bảo hiểm xã hội ở một số nước và kinh nghiệm với Việt Nam

1.3.1 Pháp luật thu Bảo hiểm xã hội một số nước trên thế giới

1.3.1.1. Pháp luật thu Bảo hiểm xã hội ở Đức

Đức là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới thực hiện chính sách BHXH và BHYT cho người dân. Chính sách An sinh xã hội Đức bắt đầu hình thành từ năm 1884 theo các luật của Bismark , hiện tại chính sách An sinh xã hội của Đức bao gồm hai trụ cột quan trọng:

(1) Hệ thống ASXH theo luật định dựa trên tài chính đóng góp gồm:

- Bảo hiểm hưu trí bắt buộc; BHTN;
- Bảo hiểm tai nạn lao động;
- BHYT theo luật định (bảo hiểm ốm đau), gồm BHYT bắt buộc và BHYT tự nhân;

- Bảo hiểm chăm sóc dài hạn (bắt đầu được thực hiện từ 1990).

(2) Hệ thống trợ cấp xã hội dành cho người thu nhập thấp dựa trên nguồn thu thuế, bao gồm:

- Trợ cấp dạy nghề và trợ cấp cơ bản cho người tìm việc làm;
- Trợ cấp xã hội;
- Trợ cấp và đền bù cho nạn nhân chiến tranh và nạn nhân bạo lực hình sự;
- Trợ cấp gia đình và chăm sóc trẻ em;
- Chính sách phúc lợi nhà ở.

Các cơ quan tổ chức thực hiện chính sách An sinh xã hội

- Cấp Liên bang: Bộ Lao động và Các vấn đề xã hội, Bộ Y tế, Bộ Gia đình, người già, phụ nữ và thanh niên, Bộ Phát triển nhà, Bộ Tài chính có trách nhiệm quản lý, xây dựng khung chính sách và giám sát việc thực hiện.

- Chính quyền bang: Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chính sách An sinh xã hội và có các tổ chức thực hiện chính sách An sinh xã hội tại địa phương.

- Các tổ chức dịch vụ công tự quản:

Các quỹ hưu trí, Quỹ BHYT, Quỹ bảo hiểm tai nạn, các tổ chức xã hội, kinh tế tư nhân các hiệp hội BHXH, BHYT chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình An sinh xã hội theo luật định dựa trên đóng góp.

Mức đóng góp như sau:

* Người lao động và chủ sử dụng lao động đều phải đóng 9,8% tổng thu nhập của họ vào quỹ hưu trí và lương hưu.

* Người lao động và chủ sử dụng lao động đều phải đóng 7,3% tổng thu nhập của họ vào quỹ BHYT.

* Người lao động và chủ sử dụng lao động đều phải đóng 1,5% tổng thu nhập của họ vào quỹ BHTN.

* Người lao động và chủ sử dụng lao động đều phải đóng 9,975% tổng thu nhập của họ vào quỹ chăm sóc và điều dưỡng khác[26, tr.14].

1.3.1.2. Pháp luật thu Bảo hiểm xã hội ở Nhật Bản

Chế độ hưu trí Nhật Bản là chế độ đa tầng, sự khác biệt thể hiện ở chỗ người đứng ra bảo hiểm là Nhà nước hay tư nhân, bao gồm 03 loại:

Thứ nhất, hưu trí cơ bản: Cung cấp mức tiền hưu như nhau đối với mọi đối tượng. Vì mức tiền hưu không liên quan đến mức thu nhập nên mục đích của chế độ này là cung cấp phần thu nhập bảo đảm cho tuổi già và áp dụng cho mọi đối tượng dân cư.

Thứ hai, bảo hiểm hưu trí cho người làm công ăn lương: Áp dụng với tất cả các đối tượng làm công ăn lương, mức chi trả tùy theo thu nhập. Chế độ này bắt buộc mọi công ty quy mô vừa trở lên đều phải tham gia, phí bảo hiểm được chia sẻ ngang nhau giữa chủ doanh nghiệp và người lao động. Cả loại thứ nhất và hai đều do Nhà nước điều hành và quản lý, do đó gọi là hưu trí công cộng.

Thứ ba, hưu trí tự nguyện: Do các công ty tư nhân đóng cho công nhân hoặc quỹ hưu trí tập thể đóng cho người làm cá thể và Nhà nước là người đứng ra bảo hiểm. Ngoài ra, còn có loại hình hoàn toàn tư nhân do các công ty bảo hiểm đưa ra, cung cấp những dịch vụ bảo hiểm phụ thêm cho những người muốn mua bảo hiểm này.

Các chế độ BHXH bao gồm hai phần:

A) BHXH (bảo hiểm hưu trí, BHYT) do cơ quan BHXH quản lý và tổ chức thực hiện.

B) Bảo hiểm lao động (bảo hiểm việc làm do cơ quan Bảo đảm việc làm của Chính phủ thực hiện; Bảo hiểm bồi thường tai nạn cho người lao động do cơ quan Thanh tra lao động thực hiện).

Hệ thống cơ quan BHXH bao gồm cơ quan Trung ương, 47 cơ quan BHXH địa phương với 312 văn phòng chi nhánh BHXH.

Đối tượng tham gia đóng BHXH: chia làm 3 nhóm:

+ Nhóm 1: Lao động cá thể, nông dân, người không có việc làm, sinh viên... tham gia chế độ hưu trí quốc gia. Mức đóng là 13.300 yên/ tháng, từ 4/2005 tăng mỗi năm 280 yên để đạt mức 16.900 yên/tháng vào năm 2017.

+ Nhóm 2: lao động trong khu vực tư nhân và Nhà nước. Mức đóng là 13,934%, từ 10/2004 tăng mỗi năm 0,354% và sẽ đạt 18,30% vào năm 2017; số tiền đóng góp được chia đều, chủ sử dụng lao động đóng 50%, người lao động đóng 50%.

+ Nhóm 3: người ăn theo là vợ /chồng sống dựa vào thu nhập của người lao động thuộc nhóm 2, tham gia chế độ hưu trí quốc gia [26, tr.15].

1.3.1.3. Pháp luật thu Bảo hiểm xã hội ở Singapore

Hệ thống ASXH dành cho tất cả công dân và người lao động thường trú được gọi là Quỹ Phòng xa Trung ương (Central Provident Fund -CPF). Đây là một trong những chương trình hưu trí dựa trên mức đóng lâu đời nhất của châu Á. Hội đồng CPF là một cơ quan được thành lập theo luật định, thuộc phạm vi quản lý của Bộ trưởng Bộ Nhân lực và nằm dưới sự ủy thác của Quỹ CPF. Quỹ Phòng xa Trung ương quản lý tất cả các hình thức BHXH tại Singapore, ngoài ra còn chăm lo đến sức khỏe, quyền sở hữu nhà ở, bảo trợ gia đình và tăng giá trị tài sản cho người tham gia.

Mỗi thành viên CPF sẽ có 03 tài khoản, với tỷ lệ phân bổ cho các tài khoản khác nhau phụ thuộc vào tuổi: Tài khoản thông thường - OA (với lãi suất 2,5% hiện nay); tài khoản đặc biệt - SA và tài khoản tiết kiệm y tế - MA đều với lãi suất 4%. Ngoài ra, còn một tài khoản thứ tư là tài khoản hưu trí - RA sẽ được tự động tạo ra khi người tham gia đến 55 tuổi.

* Về đối tượng đóng theo quy định của luật là: NLĐ, NSDLĐ đều phải đóng góp hàng tháng cho CPF (gồm cả lao động bán thời gian, lao động tạm thời và lao động tự kinh doanh).

* Mức đóng của người lao động được quy định trong luật là 5% đến 20% tiền lương hàng tháng. Người sử dụng lao động sẽ phải đóng từ 6,5% đến 16% tiền lương. Tất cả các khoản đóng góp và chi trả đều được miễn thuế; và tại thời điểm hiện nay, chỉ có 4.500 đô-la đầu tiên trong toàn bộ tiền lương của người lao động là phải chịu trách nhiệm đóng góp.

Hiện nay mức đóng được quy định cụ thể như sau:

+ Những thành viên dưới 50 tuổi của CPF sẽ phải đóng 20% mức lương của họ cho các tài khoản CPF. Cùng với 15% do doanh nghiệp đóng, tổng mức đóng của mỗi lao động cho CPF sẽ là 35,5%.

+ Những thành viên trên 50 tuổi và người có thu nhập dưới 1.500 đô-la Singapore/tháng sẽ phải đóng với mức thấp hơn những thành viên dưới 50 tuổi [26, tr.19].

1.3.2 Kinh nghiệm với Việt Nam

Một là, từng bước hoàn thiện hệ thống hưu trí theo xu hướng đa trụ cột, xây dựng hệ thống phúc lợi xã hội toàn dân. Hệ thống hưu trí của Việt Nam hiện nay chủ yếu bao gồm chế độ hưu trí nằm trong BHXH theo các quy định pháp luật về BHXH và bảo hiểm hưu trí (niên kim) do các công ty bảo hiểm nhân thọ cung cấp.

Hai là, hình thành hệ thống hưu trí đa tầng để đối phó với thực tế lương hưu thấp trong xu hướng già hóa dân số; kết hợp giữa khu vực Nhà nước và khu vực tư nhân trong thực hiện các chương trình hưu trí bắt buộc; quan tâm hơn nữa đến các chương trình hưu trí tự nguyện, bổ sung.

Ba là, nghiên cứu triển khai trên thực tế hình thức bảo hiểm hưu trí tự nguyện và bảo hiểm hưu trí bổ sung. Bảo hiểm hưu trí tự nguyện là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ do doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện nhằm cung cấp thu nhập bổ sung cho người được bảo hiểm khi hết tuổi lao động. Bảo hiểm hưu trí bổ sung là chính sách BHXH tự nguyện hoặc bắt buộc; có cơ chế tạo lập quỹ từ sự đóng góp của người lao động, người sử dụng lao động, tồn tại dưới dạng các tài khoản cá nhân, được bảo toàn, tích lũy thông qua hoạt động đầu tư, do các định chế tài chính

trung gian thực hiện; được quản lý bởi các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bốn là, cải thiện hoạt động nghiên cứu chính sách và xây dựng các số liệu có chất lượng về dân số cao tuổi, đưa ra các bằng chứng khoa học cho các nhà hoạch định chính sách, nhằm thiết kế các kế hoạch chiến lược một cách có hiệu quả với chi phí hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu của người cao tuổi trong nhiều hoàn cảnh khác nhau.

Năm là phân cấp rõ ràng trách nhiệm cụ thể giữa Trung ương và địa phương trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật BHXH. Tăng cường sự tham gia quản lý, giám sát của các cấp ủy Đảng, hội đoàn thể trong việc thực hiện từng chính sách BHXH. Chính quyền địa phương cần được phân cấp quản lý một cách rõ ràng và được hỗ trợ về tài chính để thực hiện tốt chức năng quản lý, tăng cường tính tương tác với người dân thông qua các mô hình hành chính một cửa, tận dụng ưu thế của công nghệ thông tin và kỹ thuật công nghệ để nâng cao hiệu quả quản lý các chính sách BHXH

Sáu là mở rộng độ bao phủ của BHXH theo hướng toàn diện và toàn dân. Xây dựng chế độ BHXH hỗ trợ đóng phí hướng đến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân ở khu vực vùng sâu vùng xa, miền núi và hải đảo để họ tự nguyện tham gia. Song song đó, Chính phủ cần tăng cường hơn nữa các chương trình đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm cho lao động ở khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi. Đặc biệt là tập trung vào các chương trình xã hội chăm lo “nơi ăn chốn ở” cho hộ nghèo, người người thu nhập thấp. Ở điểm này, “chiến lược xây dựng nhà ở xã hội” của Singapore nên được tiếp thu và học hỏi.

Bảy là đối với hoạt động giáo dục đào tạo cần chú ý triển khai nhiều chính sách hỗ trợ cho nhiều đối tượng khác nhau. Tăng cường các chính sách ưu đãi cho các đối tượng yếu thế bằng nhiều cách như đào tạo nghề cho người khuyết tật, cho công nhân... Bên cạnh đó, cần chú ý gắn kết đào tạo với nhu cầu thực tế xã hội, đặc biệt chú ý công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề để cung cấp lực lượng lao động lành nghề phục vụ xã hội để từ đó nâng cao nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

Kết luận chương 1

BHXH là một chính sách lớn của mỗi quốc gia nhằm bảo đảm an sinh, an toàn xã hội mà bất cứ quốc gia nào cũng rất quan tâm. Ở nước ta BHXH đã và đang được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm nhằm thực hiện tốt nhất quyền lợi cho nhân dân, người lao động nhất là khi họ hết tuổi lao động hoặc chết.

Thu BHXH là một khâu rất quan trọng trong quá trình thực hiện các quy định pháp luật BHXH. Bởi vì thu BHXH góp phần làm tăng trưởng quỹ BHXH để từ đó thực hiện các chế độ chính sách đối với người dân nhằm bảo đảm an sinh xã hội của đất nước.

Chương 2

THỰC TRẠNG THU BẢO HIỂM XÃ HỘI THEO LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI TỪ THỰC TIỄN HUYỆN PHÚ XUYÊN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

2.1 Khái quát về huyện Phú Xuyên và đặc điểm thu Bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện Phú Xuyên

2.1.1 Khái quát về huyện Phú Xuyên và cơ cấu tổ chức Bảo hiểm xã hội huyện Phú Xuyên

2.1.1.1 Khái quát về huyện Phú Xuyên

Phú Xuyên là đơn vị hành chính cấp huyện của Thủ đô (*trước đây thuộc tỉnh Hà Tây*), nằm ở phía Nam thành phố Hà Nội, cách trung tâm Hà Nội 40 km; phía Bắc giáp huyện Thường Tín; phía Tây giáp huyện Ứng Hòa; phía Nam giáp huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; phía Đông giáp sông Hồng và huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Với diện tích đất tự nhiên là 17.104,6 ha và dân số 189,452 người.

Phú Xuyên có 2 thị trấn và 26 xã được chia thành 2 vùng phía đông và phía Tây phân cách bởi quốc lộ 1A. Hiện nay trên địa bàn huyện có gần 300 đơn vị thuộc các thành phần kinh tế khác nhau: Nhà nước, tập thể, tư nhân... Tuy nhiên Phú Xuyên có rất nhiều làng nghề nổi tiếng như: Giày Da ở Phú Yên; Mây tre đan ở Phú Túc; May mặc ở Vân Từ; Mộc dân dụng ở Tân Dân.....

BHXHPú Xuyên được thành lập theo Quyết định số 13B/ QĐ - TCCB ngày 15/06/1995, là cơ quan nằm trong hệ thống tổ chức của BHXH Việt Nam trực thuộc BHXH thành phố Hà Nội (*trước đây thuộc BHXH tỉnh Hà Tây*) có chức năng giúp Giám đốc BHXH thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện chế độ chính sách BHXH, BHYT, BHTN; quản lý thu, chi BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn. Hơn 20 năm qua, cán bộ, viên chức trong cơ quan đã đoàn kết, nỗ lực cố gắng để vượt qua những khó khăn, từng bước ổn định công việc...

Với trọng tâm mở rộng đối tượng tham gia BHXH, BHYT cho NLĐ, BHXH huyện Phú Xuyên đã chủ động hướng dẫn, đôn đốc tất cả các thành phần kinh tế, các đơn vị SDLĐ tham gia BHXH, BHYT. Với sự nỗ lực và năng động, hơn 20 năm qua, số đơn vị, đối tượng tham gia BHXH, BHYT ngày một gia tăng. Nếu năm 1996 chỉ có 69 đơn vị với 986 lao động tham gia BHXH bắt buộc, số thu là 3,6 tỷ

đồng, thì đến năm 2015 BHXH huyện đã có 298 cơ quan, đơn vị tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN với số lao động là 9.820 người với số tiền BHXH, BHYT, BHTN là 190,8 tỷ đồng.

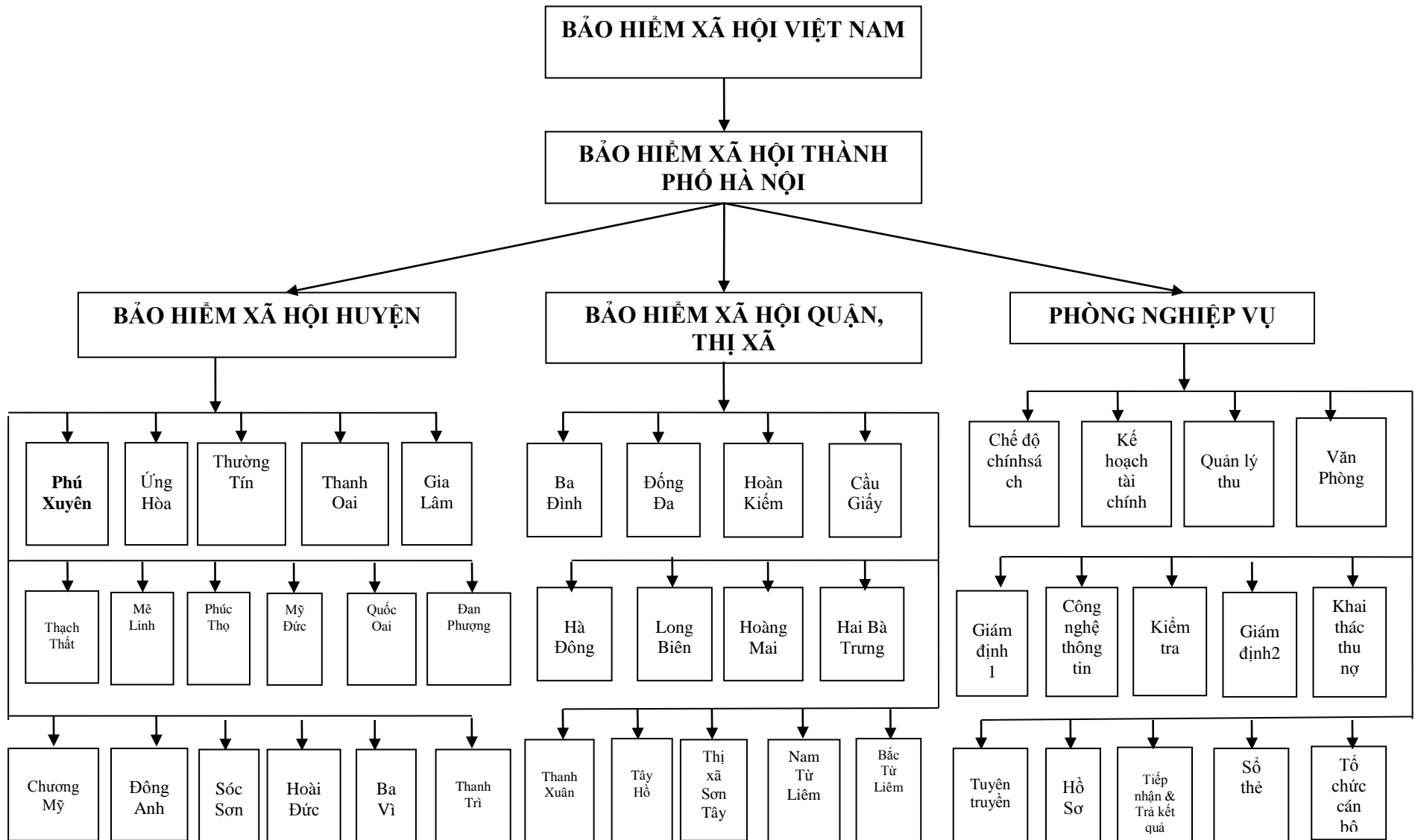
Công tác chi trả chế độ trợ cấp BHXH cho các đối tượng luôn được đổi mới, quản lý chặt chẽ, đảm bảo đúng đối tượng, kịp thời và đầy đủ. Năm 2015, BHXH huyện Phú Xuyên đã chi trả hàng tháng cho khoảng 7.144 đối tượng với số tiền chi trả là 294,234 tỷ .

Công tác giải quyết chế độ chính sách BHXH ngày càng được cải tiến, giảm những thủ tục phiền hà, thanh toán đúng, kịp thời... tạo niềm tin cho đối tượng thụ hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước. Cán bộ, viên chức BHXH huyện liên tục được BHXH thành phố Hà Nội, BHXH Việt Nam, UBND huyện, UBND thành phố tặng bằng khen, tặng cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua.

Có được kết quả trên là nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của BHXH thành phố Hà Nội, Huyện ủy - HĐND-UBND huyện; sự phối hợp quan tâm của các cơ quan liên quan như: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, LĐLĐ, Kho bạc Nhà nước...

Hình 2.1: Sơ đồ vị trí BHXH huyện Phú Xuyên trong hệ thống BHXH Việt Nam

Nguồn: Tác giả tự xây dựng



2.1.1.2. Cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội huyện Phú Xuyên

BHXH huyện Phú Xuyên hiện có tổng số 21 cán bộ viên chức (Trong đó có 11 nữ - 10 nam); có 14 đảng viên. Trình độ Đại học là 20 người chiếm 95% và 01 người có trình độ trung cấp(chiếm 5%). Độ tuổi bình quân là 38.

Ban Giám đốc gồm 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc.

BHXH huyện Phú Xuyên chia thành 6 bộ phận có chức năng, nhiệm vụ riêng biệt:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả;

Bộ phận thu;

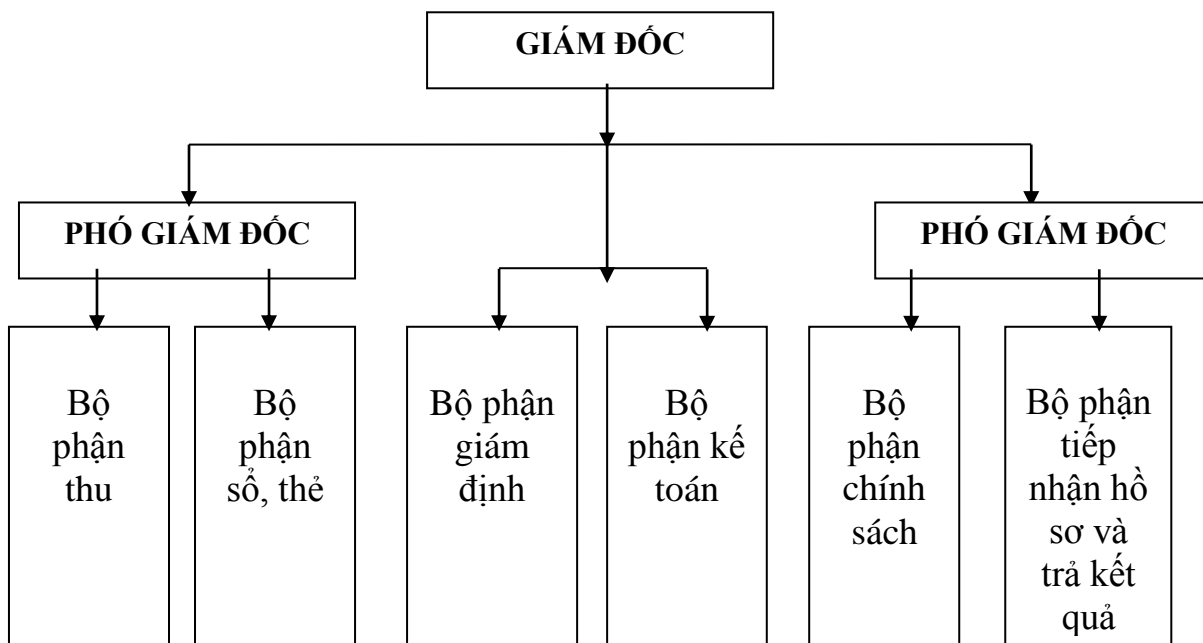
Bộ phận giám định BHYT;

Bộ phận chính sách;

Bộ phận kế toán;

Bộ phận sổ BHXH, thẻ BHYT.

Cả 6 bộ phận này đều được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc và các Phó Giám đốc. Sự phân chia về công việc được thể hiện qua sơ đồ sau:



Hình 2.2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của BHXH huyện Phú Xuyên- Hà Nội

Nguồn: Tác giả tự xây dựng

2.1.2 Đặc điểm thu Bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện Phú Xuyên

Đặc điểm về địa bàn thu Bảo hiểm xã hội

Huyện Phú Xuyên đang trong tiến trình đô thị hoá có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Chuyển dịch cơ cấu đúng định hướng đề ra: Nông nghiệp - Công nghiệp - Dịch vụ đã dần dịch chuyển dần sang cơ cấu kinh tế đô thị: Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp phù hợp với định hướng phát triển trong tương lai của Huyện.

Tuy nhiên, quá trình đô thị hoá nhanh là điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội song cũng còn có những khó khăn, phức tạp đó là hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế còn gặp khó khăn, tình hình nợ xấu của các ngân hàng cao, khả năng thanh khoản kém... do vậy việc thu BHXH theo Luật BHXH tại huyện gặp rất nhiều khó khăn.

Đặc điểm về đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội

Trong những năm gần đây với tốc độ đô thị hóa, huyện Phú Xuyên thu hút một lực lượng lớn lao động. Năm 2015, huyện Phú Xuyên Hà Nội có khoảng 116.836 người đang trong độ tuổi lao động, nhưng lao động của huyện luôn biến động, điều đó có ảnh hưởng nhất định tới hoạch định chiến lược phát triển BHXH, đặc biệt là chiến lược phát triển đối tượng tham gia BHXH. Số người bước vào độ tuổi lao động hàng năm cao. Công tác giới thiệu và hỗ trợ giải quyết việc làm và giải quyết chính sách được lãnh đạo huyện thường xuyên quan tâm, với các chương trình cụ thể như: Mở Phiên giao dịch việc làm hàng tháng, quý hoặc đề án “ đào tạo nghề cho lao động nông thôn” theo quyết định số 1956/QĐ-TTg... nhiều lao động sau khi được đào tạo và giới thiệu đã tìm được việc làm. Năm 2015, tổ chức dạy nghề cho 2.747 học viên và hỗ trợ giải quyết việc làm cho 3.450 người lao động (*UBND huyện Phú Xuyên, Báo cáo thực trạng công tác LĐTB&XH trên địa bàn Huyện Phú Xuyên năm 2015*). Tuy nhiên, số lao động mất việc làm do chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp cũng tăng cao; số người cần tìm việc làm hàng năm rất lớn. Do tốc độ tăng cầu về lao động thấp hơn so với tốc độ tăng cung lao động nên tỷ lệ thất nghiệp hàng năm ở huyện vẫn ở mức cao, năm 2013 là 6,5%, năm 2014 là 6,7 %, năm 2015 là 7,0 %.

Theo kết quả nghiên cứu của Phòng Lao động thương binh và Xã hội, đến cuối năm 2015, trong số 189,452 người thì có 116.836 người đang trong độ tuổi lao động và trong số này thì có 98.356 người thực tế tham gia lao động. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 56,5%. Trong đó lao động ngành nông nghiệp, thủy sản chiếm 68% ngành công nghiệp, xây dựng chiếm 20%, ngành thương mại, dịch vụ chiếm 10% và các

ngành khác chiếm 2%. (Nguồn: UBND huyện Phú Xuyên, Báo cáo thực trạng công tác LĐTĐ&XH trên địa bàn Huyện Phú Xuyên năm 2015).....

Những đặc điểm trên đã tác động không nhỏ tới hoạt động thu BHXH và quản lý thu BHXH tại Huyện Phú Xuyên.

2.2 Thực trạng thu Bảo hiểm xã hội từ thực tiễn huyện Phú Xuyên giai đoạn 2010 - 2015

2.2.1 Thu Bảo hiểm xã hội theo đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội

Đối tượng tham gia BHXH là một trong những vấn đề mấu chốt của thu BHXH. Đây là cơ sở để hình thành quỹ BHXH, là cơ sở để thu đúng, thu đủ, là điều kiện thuận lợi để giải quyết các chế độ BHXH. Số lượng đối tượng tham gia BHXH được thực hiện thông qua danh sách đăng ký đóng BHXH của các đơn vị SDLĐ và được cơ quan BHXH ghi nhận và được cấp sổ BHXH khi NLĐ tham gia BHXH.

2.2.1.1. Thu Bảo hiểm xã hội theo đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc

Đối tượng tham gia BHXH bắt buộc theo quy định của Luật BHXH hằng năm trên địa bàn huyện Phú Xuyên tăng tương đối cao so với mặt bằng điều kiện kinh tế xã hội của huyện. Cụ thể:

Bảng 2.1: Số lao động tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc theo loại hình đơn vị (2010 - 2015)

Đơn vị tính : Số người

TT	Loại hình	Năm					
		2010	2011	2012	2013	2014	2015
1	HSCN, Đảng, Đoàn thể	3.262	3.399	3.490	3.556	3.629	3.789
2	Doanh nghiệp NN	595	618	641	654	680	710
3	Xã, phường, thị trấn	498	510	553	570	790	810
4	Ngoài công lập	1.002	1.143	1.283	1.376	1.567	1.628
5	DN ngoài QĐ	1.068	1.275	1.293	1.501	1.589	1.690
6	DN có vốn đầu tư nước ngoài	85	105	199	269	305	386
7	Hợp tác xã	440	441	459	506	582	678
8	Hộ SXKD cá thể	7	25	59	86	98	129
	Cộng	6.957	7.516	7.977	8.518	9.303	9.820

Nguồn: Bảo hiểm xã hội huyện Phú Xuyên

Theo bảng số liệu trên cho thấy:

+ Năm 2011 tăng 559 lao động tham gia BHXH bắt buộc so với năm 2010

+ Năm 2012 tăng 461 lao động tham gia BHXH bắt buộc so với năm 2011

+ Năm 2013 tăng 541 lao động tham gia BHXH bắt buộc so với năm 2012

+ Năm 2014 tăng 785 lao động tham gia BHXH bắt buộc so với năm 2013

+ Năm 2015 tăng 571 lao động tham gia BHXH bắt buộc so với năm 2014

Cùng với việc gia tăng số lao động tham gia BHXH bắt buộc hàng năm thì số đơn vị SDLĐ cũng tăng theo từng năm theo từng loại hình. Cụ thể:

Bảng 2.2: Đơn vị đăng ký tham gia Bảo hiểm xã hội theo loại hình

TT	Loại hình	Năm					
		2010	2011	2012	2013	2014	2015
1	HSCN, Đảng, Đoàn thể	104	103	105	105	103	107
2	Doanh nghiệp NN	3	3	3	3	3	3
3	Xã, phường, thị trấn	28	28	28	28	28	28
4	Ngoài công lập	29	29	29	29	29	29
5	DN ngoài QĐ	43	49	55	59	68	87
6	DN có vốn đầu tư nước ngoài	1	1	1	1	1	1
7	Hợp tác xã	37	37	37	37	37	38
8	Hộ SXKD cá thể	1	1	1	2	3	5
	Cộng	246	251	259	264	272	298

Nguồn: Bảo hiểm xã hội huyện Phú Xuyên

Theo bảng số liệu trên cho thấy:

+ Năm 2011 tăng 5 đơn vị SDLĐ tham gia BHXH bắt buộc so với năm 2010

+ Năm 2012 tăng 8 đơn vị SDLĐ tham gia BHXH bắt buộc so với năm 2011

+ Năm 2013 tăng 5 đơn vị SDLĐ tham gia BHXH bắt buộc so với năm 2012

+ Năm 2014 tăng 8 đơn vị SDLĐ tham gia BHXH bắt buộc so với năm 2013

+ Năm 2015 tăng 16 đơn vị SDLĐ tham gia BHXH bắt buộc so với năm 2014

Như vậy từ năm 2010 mới có 246 đơn vị SDLĐ tham gia BHXH, đến 31/12/2015 đã có 298 đơn vị SDLĐ tham gia BHXH. Tức là sau 6 năm thực hiện Luật BHXH đã tăng thêm 52 đơn vị tham gia BHXH.

Số đơn vị và số lao động tham gia BHXH hàng năm tăng thì tốc độ tăng thu BHXH cũng tăng theo từng năm. Điều đó được thể hiện dưới bảng sau:

Bảng 2.3: Tốc độ tăng thu Bảo hiểm xã hội hàng năm giai đoạn 2010-2015*Đơn vị tính: đồng*

TT	Năm	Số đơn vị (Đơn vị)	Số lao động (Người)	Tổng thu BHXH (đồng)	Thu BHXH năm sau so với năm trước	
					Số tiền(đồng)	Tỉ lệ %
1	2010	246	6.957	42.516.761.256	-	-
2	2011	251	7.516	61.576.376.410	19.059.615.154	44.82
3	2012	259	7.977	96.615.629.045	35.039.252.635	56.90
4	2013	264	8.518	150.484.296.313	53.868.667.268	55.75
5	2014	272	9.303	167.285.438.239	16.801.141.926	11.16
6	2015	298	9.820	190.886.932.142	23.601.494.000	14.10

Nguồn: Bảo hiểm xã hội huyện Phú Xuyên

Bảng số liệu cho thấy, kết quả thu BHXH của Huyện năm sau cao hơn năm trước. Mức tăng trưởng tương đối nhanh trong giai đoạn 2012 - 2013, trong đó năm 2012 có mức tăng mạnh nhất, tăng 56,90% so với năm 2011. Tốc độ tăng qua các năm không đều, năm 2011 tăng 44,82%; năm 2014 tăng 11,16%; năm 2013 tăng 55,75%; năm 2015 tăng 14,10%; đặc biệt năm 2012 tăng 56,90%.

Bảng 2.4: Số đơn vị tăng mới so với số đơn vị đăng ký kinh doanh mới hàng năm giai đoạn 2010-2015

STT	Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015
1	Số đơn vị tăng mới	3	5	8	5	8	16
2	Doanh nghiệp đăng ký kinh doanh mới hàng năm	70	85	50	45	96	153

Nguồn: Bảo hiểm xã hội huyện Phú Xuyên

Bảng 2.4 cho thấy, số đơn vị tham gia BHXH hàng năm có tỷ lệ rất thấp so với số đơn vị có đăng ký kinh doanh hàng năm. Năm 2010 chỉ có 3/70 đơn vị có đăng ký kinh doanh mới tham gia BHXH chiếm 4.2%; Năm 2011 chỉ có 5/85 đơn vị có đăng ký kinh doanh mới tham gia BHXH chiếm 5.9%; Năm 2012 chỉ có 8/50

đơn vị có đăng ký kinh doanh mới tham gia BHXH chiếm 16%; Năm 2013 chỉ có 5/45 đơn vị có đăng ký kinh doanh mới tham gia BHXH chiếm 11%; Năm 2014 chỉ có 8/96 đơn vị có đăng ký kinh doanh mới tham gia BHXH chiếm 8.3% ; Năm 2015 chỉ có 16/153 đơn vị có đăng ký kinh doanh mới tham gia BHXH chiếm 10.5%. Như vậy số lao động tham gia BHXH không nhiều và số lao động tham gia BHXH mới rất ít, mỗi năm trung bình khai thác tăng mới khoảng gần 100 lao động là do đa số doanh nghiệp là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Việc quản lý, xác định đối tượng tham gia BHXH cũng gặp không ít khó khăn, phức tạp. Trong lúc nền kinh tế chưa hết khó khăn, còn nhiều DN trong thế khó, thì việc mở rộng đối tượng tham gia, khai thác đơn vị mới, lao động mới tham gia BHXH bắt buộc là cực kỳ vất vả, luôn là một bài toán khó đối với cơ quan BHXH huyện Phú Xuyên. Vì theo chức năng, nhiệm vụ của ngành BHXH, cơ quan BHXH chỉ kiểm tra các doanh nghiệp đã tham gia BHXH bắt buộc cho NLĐ, còn các doanh nghiệp mới hoạt động hoặc đã hoạt động mà chưa tham gia BHXH cho NLĐ thì cơ quan BHXH huyện không được kiểm tra. BHXH huyện chỉ có chức năng tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp tham gia BHXH cho NLĐ. Bên cạnh đó, BHXH Huyện Phú Xuyên hiện vẫn chưa thể xác định chính xác số lao động đủ điều kiện tham gia BHXH trên địa bàn là bao nhiêu. Bởi theo quy định của Luật Lao động, các đơn vị SDLĐ khi hoạt động phải báo cáo kê khai danh sách lao động với cơ quan quản lý lao động địa phương, nhưng rất nhiều doanh nghiệp, nhất là DNNQD, thực hiện chưa nghiêm túc, nhiều doanh nghiệp được cấp phép nhưng địa chỉ không rõ ràng hoặc sau đó di chuyển, ngừng hoạt động nhưng không có thông báo nên các cơ quan quản lý nhà nước không theo dõi được, đồng thời đối tượng thu của BHXH là NLĐ có hợp đồng lao động từ 3 tháng trở lên mới thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc do đó khi doanh nghiệp tự nguyện đi khai báo BHXH thì cơ quan BHXH mới kiểm soát được. Tuy nhiên, đối với số lao động làm việc trong các cơ sở kinh doanh của gia đình, doanh nghiệp nhỏ... không có công đoàn, nếu doanh nghiệp không khai báo thì cơ quan BHXH không thể kiểm soát được. Gốc rễ của việc NSDLĐ có đăng ký tham gia BHXH cho NLĐ của mình hay không xuất phát từ nhu cầu tự thân. Có những DN cần giữ chân NLĐ giỏi, xây dựng nguồn nhân lực chuyên nghiệp, chất lượng cao để ổn

định phát triển sản xuất kinh doanh, họ chủ động đến cơ quan BHXH làm mọi thủ tục đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho số lao động của mình; nhưng cũng có những DN xác định không làm ăn lâu dài, chỉ mang tính "chạy giạt", thời vụ, thì có vận động mấy họ cũng phớt lờ, tìm cách trốn, không tham gia

Trong thực tế hiện nay, BHXH huyện chưa thể điều tra thống kê để nắm chắc số đối tượng thuộc diện phải tham gia BHXH trên địa bàn. Bên cạnh đó, mức đóng BHXH ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của NLĐ và giá thành sản phẩm, dịch vụ của các đơn vị SDLĐ. Vì vậy, NSDLĐ ở một số đơn vị gặp khó khăn về kinh phí như các cơ sở NCL; các hợp tác xã; các đơn vị đưa người đi hợp tác lao động ở nước ngoài; các đơn vị xây dựng cơ bản, nhận thầu theo công trình, thuê mướn lao động địa phương theo các hợp đồng khoán... thường không đóng BHXH cho NLĐ xảy ra ở mức độ phổ biến.

2.2.1.2. Thu Bảo hiểm xã hội theo đối tượng tham gia BHXH tự nguyện

BHXH tự nguyện là một hình thức BHXH mới ở nước ta, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/01/2009 theo Luật BHXH số 71 năm 2006.

Tính đến hết tháng 12/2015, trên địa bàn huyện Phú Xuyên, số lao động tham gia BHXH tự nguyện tăng dần theo từng năm. Cụ thể:

Bảng 2.5: Số người tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện giai đoạn 2010 - 2015

Stt	Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015
1	Số người	52	144	440	514	589	675

Nhìn vào bảng số liệu, chúng ta thấy rằng:

+ Năm 2010 chỉ có 52 người tham gia BHXH tự nguyện thì đến năm 2011 đã có 144 người tăng 277%. Đặc biệt năm 2012 số người tham gia BHXH tự nguyện tăng lên 440 người là do một số cán bộ không chuyên trách ở xã, thị trấn được hỗ trợ của UBND thành phố tiền khi tham gia BHXH tự nguyện.

+ Năm 2013, 2014, 2015 số đối tượng tham gia BHXH tự nguyện cũng tăng đáng kể do đó số tiền thu được từ BHXH tự nguyện cũng tăng lên.

Với những điểm mới của Luật BHXH năm 2014 như: Độ tuổi tham gia BHXH tự nguyện được kéo dài (không hạn chế tuổi); Phương thức đóng tiền được mở rộng hơn đó là việc người lao động khi hết tuổi lao động (Đủ 60 đối với nam và đủ 55 đối với nữ) nếu đã có đủ 10 năm đã đóng BHXH có thể lựa chọn đóng tiếp 5 năm 1 lần cho số năm còn thiếu cho đủ 20 năm để được hưởng chế độ hưu trí ngay sau tháng liền kề khi đóng đủ số tiền và thời gian tham gia BHXH.

2.2.2 Mức thu và phương thức thu Bảo hiểm xã hội

Theo quy định của Luật BHXH hiện hành thì mức thu BHXH của đối tượng tham gia BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện là khác nhau. Cụ thể:

- Thu BHXH bắt buộc bằng 26% (trong đó người lao động đóng 8% và người sử dụng lao động đóng 18%) trên cơ sở mức tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ đối với người lao động hưởng lương theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định hoặc mức tiền lương được ghi trong HĐLĐ giữa NSDLĐ với NLĐ ký kết.

- Thu BHXH tự nguyện bằng 22% mức thu nhập tháng do NLĐ lựa chọn để đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng BHXH thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn (700.000 đồng/ tháng) và cao nhất bằng 20 lần mức lương cơ sở.

2.2.2.1 Mức thu và phương thức thu Bảo hiểm xã hội bắt buộc

Quỹ lương làm căn cứ tính tiền đóng BHXH là công việc rất quan trọng, vì quỹ lương không chỉ phản ánh tình hình hoạt động của doanh nghiệp mà còn là một trong những nhân tố quan trọng nhất ảnh hưởng tới mức thu quỹ BHXH.

Việc quản lý tiền lương, tiền công được BHXH Huyện Phú Xuyên thực hiện thông qua danh sách kê khai mức tiền lương, tiền công của từng đơn vị.

**Bảng 2.6: Quỹ tiền công, tiền lương tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc
theo loại hình đơn vị giai đoạn 2010 - 2015**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Loại hình	Năm					
		2010	2011	2012	2013	2014	2015
1	HSCN, Đảng, Đoàn thể	81.675	96.434	123.184	153.526	164.661	167.906
2	Doanh nghiệp NN	15.064	17.553	21.920	25.822	27.605	28.678
3	Xã, phường, thị trấn	9.536	11.085	15.117	18.820	19.706	20.395
4	Ngoài công lập	14.301	19.510	28.306	38.670	47.073	50.800
5	DN ngoài QD	18.891	23.805	32.507	40.760	47.757	51.547
6	DN có vốn đầu tư nước ngoài	1.687	1.916	4.929	7.302	9.518	12.728
7	Hợp tác xã	4.622	6.538	9.074	9.534	9.803	10.803
8	Hộ SXKD cá thể	61	100	155	427	723	1.025
	Cộng	145.837	176.941	235.192	294.861	326.846	343.882

Nguồn: Bảo hiểm xã hội huyện Phú Xuyên

Bảng 2.6 cho thấy, quỹ tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng BHXH hàng năm tăng cao. Nếu như năm 2010 quỹ tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng BHXH là 145.837.000.000 đồng thì đến năm 2015 quỹ tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng BHXH là 343.882.000.000 đồng. Như vậy trong 6 năm từ năm 2010 đến năm 2015, quỹ tiền lương, tiền công tham gia BHXH tăng lên đáng kể (năm 2015 tăng gấp 2,4 lần so với năm 2010). Trong đó khối HCSN, Đảng đoàn thể tăng gấp đôi (năm 2010, quỹ lương làm căn cứ đóng BHXH của khối này là 81.675.000.000 đồng thì đến năm 2015 quỹ lương làm căn cứ đóng BHXH đã là 167.906.000.000 đồng); Khối ngoài công lập tăng gấp 3 lần (năm 2010, quỹ lương làm căn cứ đóng BHXH của khối này là 14.301.000.000 đồng thì đến năm 2015 quỹ lương làm căn cứ đóng BHXH đã là 50.800.000.000 đồng); Khối doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng gấp 2,7 lần (năm 2010, quỹ lương làm căn cứ đóng BHXH của khối này là 18.891.000.000 đồng thì đến năm 2015 quỹ lương làm căn cứ đóng BHXH đã là 51.547.000.000 đồng) và đặc biệt khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng gấp 7,5 lần (năm 2010, quỹ lương làm căn cứ đóng BHXH của khối này

1.687.000.000 đồng thì đến năm 2015 quỹ lương làm căn cứ đóng BHXH đã là 12.728.000.000 đồng)...

Tuy nhiên, theo quy định của Luật BHXH, đối với NLĐ thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng BHXH là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có). Tiền lương này được tính trên cơ sở mức lương tối thiểu chung. Đối với NLĐ đóng BHXH theo chế độ tiền lương do NSDLĐ quyết định thì tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH là mức tiền lương, tiền công, phụ cấp lương ghi trong HĐLĐ.

Để đề phòng trường hợp NSDLĐ và NLĐ thỏa thuận với nhau, Luật còn quy định thêm mức lương tối thiểu làm căn cứ đóng BHXH. Nếu chỉ nhìn bên ngoài thì với các quy định trên có vẻ như rất chặt chẽ, doanh nghiệp phải thực hiện nghiêm nhưng thực tế thì doanh nghiệp lại không chấp hành. Theo đó, giữa NSDLĐ và NLĐ đã thỏa thuận và chia hợp đồng lao động thành các bản phụ lục. Tổng thu nhập của NLĐ vẫn không có gì thay đổi, chỉ có khác là số thu nhập hàng tháng đó không thể hiện trong một hợp đồng lao động mà nó nằm rải rác từ bản hợp đồng này cho đến các bản phụ lục khác. NLĐ hầu như không hiểu, hoặc cũng có thể hiểu nhưng không quan tâm đến cách làm này của doanh nghiệp, họ chỉ quan tâm đến số tiền mình thực hưởng đúng với thỏa thuận ban đầu là được. Điều này giúp doanh nghiệp dễ dàng “qua mặt” cơ quan BHXH trong khi cơ quan thuế cũng không thể loại bỏ khoản chi phí nằm tại các bản phụ lục hợp đồng này ra khỏi danh mục chi phí hợp lệ được khấu trừ khi tính thuế tại doanh nghiệp. Do đó doanh nghiệp đã tiết kiệm một khoản tương đối lớn từ chênh lệch tỷ lệ đóng BHXH.

Do không hiểu được mục đích, ý nghĩa của các chế độ BHXH của mình, thậm chí nếu biết ông chủ của mình đang tìm cách trốn đóng các khoản BHXH này thì họ cũng ủng hộ. NLĐ không hiểu được rằng mình là nạn nhân chịu thiệt hại đầu tiên và lớn nhất trong hành vi này của NSDLĐ. Mức hưởng BHXH được tính trên cơ sở mức đóng, thời gian đóng BHXH và có chia sẻ giữa những người tham gia BHXH. Do vậy, khi khai giảm mức lương đóng BHXH, doanh nghiệp “tiết kiệm” được chi phí, nhưng khi giải quyết các chế độ BHXH phát sinh, NLĐ sẽ chịu thiệt vì mức hưởng tương ứng với mức đóng thấp sẽ thấp, không đảm bảo đời sống cho NLĐ.

Định kì, BHXH huyện đã tiến hành kiểm tra quỹ lương của các đơn vị tham

gia BHXH thông qua các cán bộ quản lý đơn vị của mình và kết hợp với các cơ quan chức năng khác thuộc ngành LĐTB&XH, Liên đoàn lao động... Từ đó, tiến hành đối chiếu với sổ sách kê khai của đơn vị đó để có thể phát hiện kịp thời những dấu hiệu gian dối và thực hiện các biện pháp xử lý.

Bên cạnh quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH thì mức tiền lương đóng BHXH cũng rất quan trọng. Bởi vì mức bình quân tiền lương của NLĐ sẽ thể hiện được mức lương hàng tháng mà người lao động được hưởng để phục vụ cho việc tái tạo sức lao động của xã hội.

Bảng 2.7: Mức bình quân tiền lương tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc theo loại hình đơn vị giai đoạn 2010 - 2015

Đơn vị tính: Đồng

T T	Loại hình	Năm					
		2010	2011	2012	2013	2014	2015
1	HCSN, Đảng, Đoàn thể	2.086.527	2.364.274	2.941.356	3.597.816	3.781.138	3.989.163
2	Doanh nghiệp NN	2.109.804	2.366.909	2.849.714	3.290.265	3.544.556	3.789.126
3	Xã, phường, thị trấn	1.595.716	1.811.275	2.278.029	2.751.462	2.932.440	3.156.234
4	Ngoài công lập	1.189.371	1.422.426	1.838.529	2.341.933	2.503.350	2.736.850
5	DN ngoài QĐ	1.468.399	1.555.882	2.095.063	2.262.936	2.678.163	2.942.350
6	DN có vốn đầu tư nước ngoài	1.653.922	2.021.097	2.064.070	2.262.082	2.937.645	3.456.263
7	Hợp tác xã	875.379	1.235.450	2.106.314	2.596.405	2.896.868	3.012.296
8	Hộ SXKD cá thể	726.190	1.190.476	1.614.583	2.093.137	2.317.308	2.632.189
	Cộng						

Nguồn: Bảo hiểm xã hội huyện Phú Xuyên

Như vậy nhìn vào bảng 2.7 cho thấy mức bình quân tiền tham gia BHXH bắt buộc theo loại hình từ năm 2010 đến năm 2015 thì mức tăng không đáng kể chỉ thể hiện mức tiền lương cơ bản đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Hợp tác xã; Hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Mức bình quân này chỉ cao hơn mức lương tối thiểu vùng (khoảng 7-9%) mức lương tối thiểu vùng do chính phủ quy định. Có chăng là mức tiền lương của các cơ quan Hành chính sự nghiệp, đảng đoàn thể là cao hơn hẳn so với mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

2.2.2.2 Mức thu và phương thức thu Bảo hiểm xã hội tự nguyện

Mức thu BHXH tự nguyện bằng 22% mức tiền lương do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn.

Phương thức thu BHXH tự nguyện cho phép người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn phương thức đóng 01 tháng; 03 tháng; 06 tháng; 01 năm/lần. hoặc một lần cho nhiều năm về sau với mức thấp hơn mức đóng hằng tháng hoặc một lần cho những năm còn thiếu với mức cao hơn mức đóng hằng tháng so với quy định tại Điều này.

2.2.3 Thực trạng quản lý tiền thu Bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện

2.2.3.1 Thực trạng quản lý tiền thu Bảo hiểm xã hội bắt buộc:

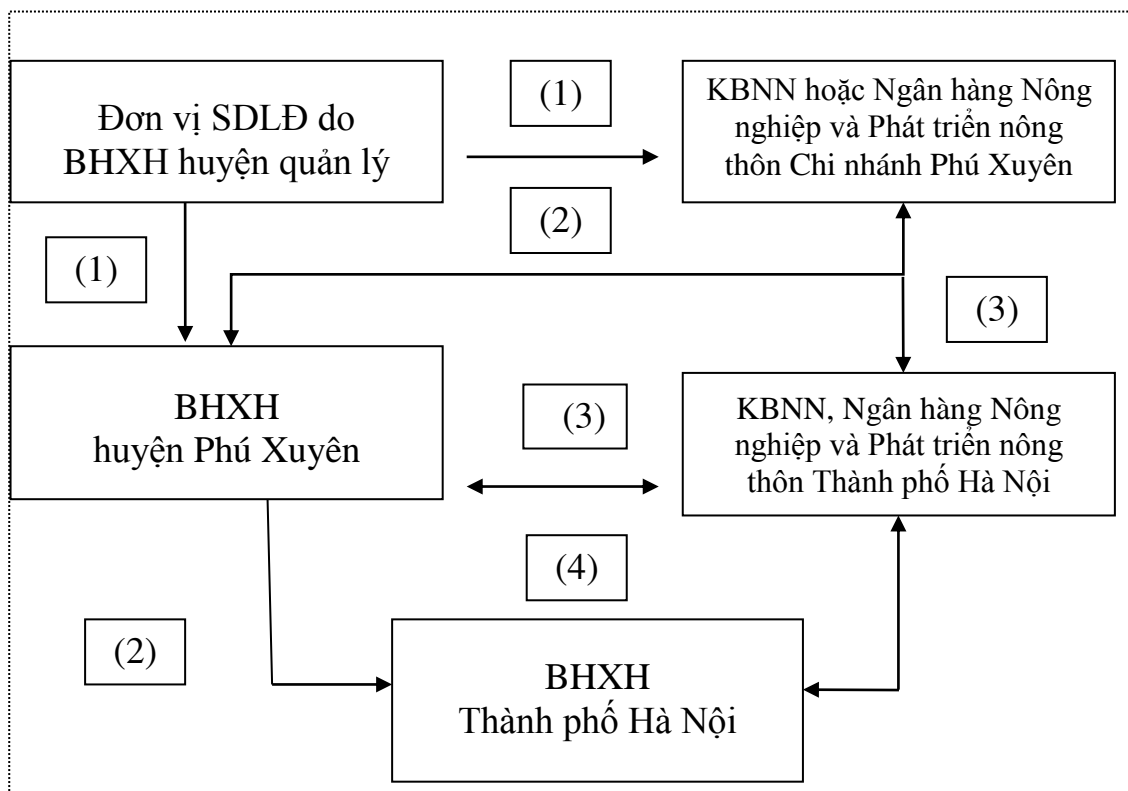
Phương thức thu BHXH chủ yếu qua hai hình thức đó là thu trực tiếp của đối tượng tham gia BHXH được áp dụng với các đối tượng tham gia không có NSDLĐ. Phương thức thu gián tiếp là phương thức thu chủ yếu của BHXH Huyện Phú Xuyên hiện nay. Theo phương thức này, NSDLĐ sẽ thu của NLĐ sau đó sẽ chuyển cả số tiền thu của NSDLĐ và NLĐ cho cơ quan BHXH.

BHXH Huyện thực hiện hình thức thu nộp chuyển khoản thông qua các tài khoản “*Chuyên thu*” được mở tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Kho bạc nhà nước huyện Phú Xuyên.

Số tiền hàng ngày phát sinh trong hai tài khoản chuyên thu của BHXH huyện theo báo có của Ngân hàng, Kho bạc mở tại tài khoản chuyên thu của BHXH huyện được tự động chuyển hết về tài khoản chuyên thu của BHXH thành phố Hà Nội vào 16h - 16h30 cuối ngày làm việc theo thỏa thuận của BHXH huyện và Ngân hàng, kho bạc, BHXH huyện không được phép dùng để chi cho bất cứ nội dung hoạt động nào.

Số tiền hàng ngày thu trực tiếp của các đối tượng, thu từ các đại lý đóng BHXH tự nguyện, BHYT tự nguyện tại BHXH huyện được kế toán, thủ quỹ lập phiếu xuất quỹ tiền mặt cuối mỗi ngày làm việc (từ 16h30 phút) nộp về tài khoản chuyên thu tại Ngân hàng hoặc kho bạc. Số tiền phát sinh lãi từ 02 tài khoản trên, hàng tháng BHXH huyện chuyển về tài khoản của BHXH thành phố Hà Nội. Ngày 20 hàng tháng BHXH huyện lập báo cáo số tiền đã thu được về BHXH thành phố. Kho

bạc NN hoặc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố nhận được uỷ nhiệm thu sẽ thông báo về số tiền thu cho BHXH Thành phố năm được.



Hình 2.3: Sơ đồ tổ chức thu BHXH của BHXH huyện Phú Xuyên

Nguồn: Tác giả tự xây dựng

2.2.3.2 Thực trạng quản lý tiền thu Bảo hiểm xã hội tự nguyện:

BHXH tự nguyện được thực hiện thu từ ngày 01/01/2008 theo quy định của Luật BHXH năm 2006. Từ đó đến nay số đối tượng tham gia BHXH tự nguyện ngày càng tăng theo từng năm. Cụ thể như sau:

Bảng 2.8: Số tiền tham gia BHXH tự nguyện giai đoạn 2010 - 2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015
1	Số tiền (triệu đồng)	85.0	245.6	947.5	1.693	2.294	2.495

Nhìn vào bảng số liệu 2.8 chúng ta thấy số tiền đối tượng tham gia BHXH tự nguyện tăng nhanh theo từng năm, đặc biệt trong khoảng thời gian năm 2010, 2011, 2012. Cụ thể năm 2011 tăng 288% so với năm 2010 và đặc biệt năm 2012 tăng

386% so với năm 2011. Sau đó mức tăng tiền đóng BHXH tự nguyện tăng đều theo các năm từ năm 2013 đến 2015 bởi vì đây là giai đoạn chuyển giao, có rất nhiều đối tượng như giáo viên mầm non, cán bộ xã, công chức, viên chức làm việc tại UBND các xã, thị trấn đến độ tuổi từ 51 đến 55 tuổi đối với nữ; từ 56 đến 60 tuổi đối với nam không đủ thời gian tham gia BHXH bắt buộc (đủ 20) để đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định của Luật BHXH.

Đặc biệt từ năm 2016 mức tiền đóng BHXH tự nguyện sẽ tăng nhanh hơn nữa bởi vì từ năm 2016 các đối tượng có thời gian đóng BHXH bắt buộc và tự nguyện từ 10 năm trở lên mà đã hết tuổi lao động thì có thể đóng 1 lần cho số năm còn thiếu cộng với số lãi chậm nộp để có thể nghỉ hưu ngay tháng sau liền kề khi đóng đủ tiền tham gia BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện (đủ 20 năm).

Số tiền thu được từ người tham gia BHXH tự nguyện được BHXH huyện nộp vào tài khoản chuyên thu BHXH của cơ quan BHXH tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh Phú Xuyên.

2.3 Xử lý vi phạm pháp luật Bảo hiểm xã hội

2.3.1 Xử phạt vi phạm hành chính

Hiện nay, tình trạng các đơn vị SDLĐ không đóng BHXH cho NLĐ, đóng không đủ số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, đóng không đúng thời gian quy định, đóng không đúng mức quy định, nợ BHXH, nhất là DNNQD, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, diễn ra khá phổ biến và có xu hướng gia tăng.

Đặc biệt, có trường hợp NSDLĐ đã trích trừ tiền BHXH của NLĐ nhưng không nộp hoặc khi các cơ quan thanh tra, xử lý thì doanh nghiệp truy nộp một ít mang tính chất đối phó rồi hứa sẽ trả dần. Có trường hợp thanh tra lao động ra quyết định xử phạt hành chính về nợ đọng BHXH nhưng doanh nghiệp cũng không nộp phạt. Thậm chí, có một số doanh nghiệp bị kiện ra tòa về việc chậm đóng BHXH. Sau khi có bản án của Tòa án gửi sang cơ quan thi hành án nhưng không thi hành án được vì lý do đơn vị phá sản hoặc trong tài khoản tại ngân hàng của các đơn vị này không có tiền và các quan hệ phát sinh trong 2-3 năm liền kề.

Bảng 2.9: Số tiền nợ BHXH giai đoạn 2010 – 2015*Đơn vị tính: đồng*

STT	Năm	Số BHXH phải thu (đồng)	Số nợ (đồng)	Tỉ lệ % nợ/số phải thu
1	2010	42.516.761.256	1.176.045.013	2.8
2	2011	61.576.376.410	1.973.590.056	3.2
3	2012	96.615.629.045	3.252.282.272	3.4
4	2013	150.484.296.313	2.429.458.021	1.6
5	2014	167.285.438.239	5.214.641.795	3.1
6	2015	190.886.932.142	2.580.802.519	1.4

Nguồn: Bảo hiểm xã hội huyện Phú Xuyên

Theo số liệu báo cáo cho thấy, số nợ đọng BHXH hàng năm ở huyện nhìn chung đều tăng, nếu như năm 2010 số nợ BHXH là 1.176.045.013 đồng, chiếm tỷ lệ 2,8% số BHXH phải thu thì năm 2012 số nợ đã tăng lên 3.252.282.272 đồng, chiếm tỷ lệ 3,4% số BHXH phải thu. Năm 2014 số nợ tăng lên là 5.214.641.795 đồng song lại chiếm tỷ lệ 3.1% số BHXH phải thu. Đặc biệt năm 2013 và 2015 số nợ BHXH chiếm tỷ lệ rất thấp so với số phải thu (năm 2013 là 1,6% và 2015 là 1,4% số phải thu). Điều đó có nghĩa công tác thu BHXH trên địa bàn huyện Phú Xuyên đã đạt kết quả cao.

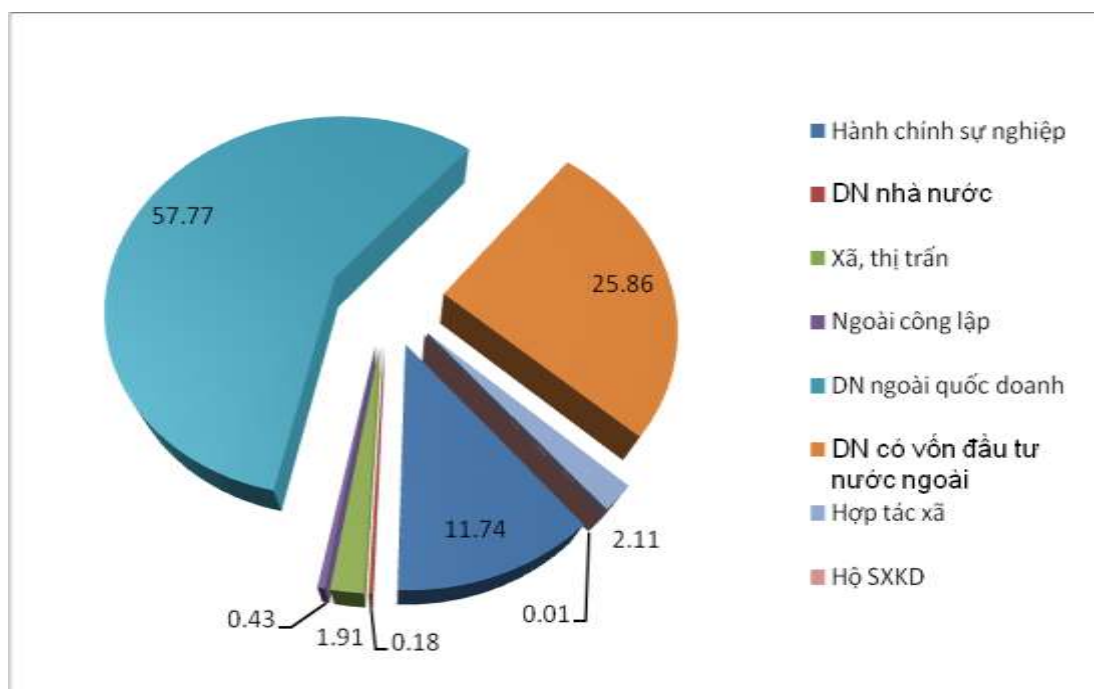
Bảng 2.10: Tình hình nợ Bảo hiểm xã hội theo loại hình 2010 - 2015

Đơn vị tính : đồng

TT	Loại hình	Năm					
		2010	2011	2012	2013	2014	2015
1	HSCN, Đảng, Đoàn thể	103.411.472	119.681.283	238.251.916	179.299.635	288.819.220	303.055.372
2	Doanh nghiệp NN	0	0	0	0	616.438	4.522.507
3	Xã, phường, thị trấn	61.057.600	184.388.427	69.810.298	34.013	5.658.615	49.264.132
4	Ngoài công lập	47.745.943	67.165.922	90.501.449	23.238.648	164.481.327	11.200.135
5	DN ngoài QĐ	938.247.767	1.326.091.024	2.606.815.419	2.179.654.582	4.712.382.351	1.490.998.532
6	DN có vốn đầu tư nước ngoài	0	0	104.160.425	470.639	45.606	667.416.844
7	Hợp tác xã	25.582.231	272.212.325	142.742.765	46.760.324	34.992.916	54.344.967
8	Hộ SXKD cá thể	0	4.051.075	0	0	7.645.322	30
	Cộng	1.176.045.013	1.973.590.056	3.252.282.272	2.429.458.021	5.214.641.795	2.580.802.519

Nguồn: Bảo hiểm xã hội Huyện Phú Xuyên

Theo quy định, chậm nhất vào ngày cuối tháng các đơn vị SDLĐ tham gia BHXH phải có trách nhiệm nộp tiền BHXH, nhưng trên thực tế vẫn còn nhiều đơn vị nợ đọng tiền BHXH với số tiền lớn hoặc nợ BHXH với số tiền không lớn nhưng thời gian nợ dài.



Hình 2.4: Cơ cấu nợ BHXH theo loại hình năm 2015

Nguồn: Bảo hiểm xã hội huyện Phú Xuyên

Số liệu ở trên cho thấy, năm 2015 nợ BHXH của DNNQD chiếm 57,77% tổng số nợ BHXH, những đơn vị nợ tập trung chủ yếu trong ngành xây dựng, cầu, đường cụ thể:

Công ty cổ phần TST nợ 163.409.142 đồng (19 tháng);

Công ty TNHH MTV Hồng Trương nợ 87.330.788 đồng (12 tháng);

Công ty TNHH Lương thực Hà Việt nợ 257.642.587 tỷ đồng (13 tháng);

Công ty CP LinhGas Việt Nam nợ 1.743.705.072 đồng (16 tháng);

(số liệu nợ theo đối chiếu ngày 31/8/2015)

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng nợ đọng:

Từ phía NLD: Do NLD không am hiểu pháp luật hoặc còn hạn chế, chưa thực sự hiểu rõ chế độ chính sách của Nhà nước, chưa dám đấu tranh đòi quyền lợi chính đáng của mình vì sức ép việc làm, lợi ích trước mắt.

Từ phía NSDLĐ: Do nhận thức về nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm trong việc tham gia BHXH, BHYT của chủ SDLĐ còn nhiều hạn chế, nhất là khu vực đơn vị ngoài nhà nước, Không quan tâm đúng mức đến quan hệ lao động và các phát sinh từ quan hệ lao động, trong đó có BHXH. Việc ký kết HĐLĐ chưa được thực hiện đầy đủ, ký hợp đồng lao động theo vụ việc để tránh đóng BHXH; tiền lương, tiền công ghi trong hợp đồng lao động thấp, chủ yếu theo mức lương tối thiểu vùng, chưa thực sự quan tâm đến lợi ích của NLD, cố tình không đóng BHXH cho NLD hoặc chỉ đóng BHXH, BHYT cho một số người trong bộ khung quản lý của đơn vị để giảm chi phí và tăng lợi nhuận.

Từ phía cơ quan quản lý: Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chưa chặt chẽ trong việc tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, Luật BHXH, Luật BHYT, Luật việc làm... đến với NSDLĐ, NLD chưa thường xuyên, liên tục; Công tác tuyên truyền còn hạn chế cả nội dung và hình thức, chưa thiết thực, phù hợp, gắn với những vấn đề người dân quan tâm.

Chưa thường xuyên tăng cường khảo sát, kiểm tra các đơn vị, doanh nghiệp. Công tác kiểm tra còn hạn chế về số lượng và chất lượng. Việc kiểm tra vẫn còn mang tính hình thức do thời gian ngắn nên không đủ thời gian tìm hiểu đơn vị và tiếp cận NLD, công trường... việc theo dõi sau kiểm tra chưa sát sao.

Những nguyên nhân khác như: Do tình hình kinh tế thời gian qua gặp nhiều khó khăn, tốc độ tăng trưởng chậm, ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế

giới và khu vực... nên nhiều công trình đã hoàn thành, bàn giao nhưng nhà đầu tư, chủ đầu tư nợ...việc hoàn tất thủ tục thanh toán của các dự án chậm, các doanh nghiệp khó tiếp cận được nguồn vốn dẫn đến tình trạng nhiều doanh nghiệp trên địa bàn gặp nhiều khó khăn trong việc sản xuất, kinh doanh, số doanh nghiệp phá sản, giải thể hoặc tạm ngừng hoạt động tăng cao... làm ảnh hưởng đến quyền lợi của NLĐ. Bên cạnh đó, một số chủ SDLĐ cố tình lách luật để lạm dụng quỹ BHXH và một số NLĐ do nhận thức chưa đầy đủ về quyền lợi khi tham gia BHXH nên cũng đồng tình với NSDLĐ để trốn đóng BHXH.

Trước tình hình nợ đọng tiền BHXH, BHYT, BHTN ngày càng tăng. Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội tại công văn số 12002/UBND-LĐCSXH ngày 16/12/2009 và công văn số 1722/UBND-LĐCSXH ngày 13/3/2015 của UBND Thành phố về việc xử lý nợ đọng BHXH, BHYT trên địa bàn thành phố Hà Nội. BHXH Huyện Phú Xuyên đã tham mưu để UBND huyện thành lập Tổ công tác liên ngành chỉ đạo thu nợ tiền BHXH, BHYT trên địa bàn huyện, kiểm tra tập trung vào những đơn vị nợ đọng BHXH. Kết quả như sau:

Năm 2012, UBND huyện Phú Xuyên có Quyết định số 8639/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Đoàn kiểm tra thực hiện Luật Lao động, Luật Công Đoàn, Luật BHXH, Luật BHYTdo Thanh tra Nhà nước huyện làm trưởng đoàn. Đoàn kiểm tra đã thực hiện kiểm tra tại 10 đơn vị với số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN bằng 726.843.114 đồng. Sau kiểm tra cả 10 đơn vị đều nộp tiền bằng 956.342.005đồng.

Năm 2013, UBND huyện Phú Xuyên có Quyết định số 7763/QĐ-UBND ngày 21/11/2013 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Đoàn kiểm tra thực hiện Luật Lao động, Luật Công Đoàn, Luật BHXH, Luật BHYTdo Thanh tra Nhà nước huyện làm trưởng đoàn. Đoàn kiểm tra đã thực hiện kiểm tra tại 08 đơn vị với số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN bằng 638.945.726 đồng. Sau kiểm tra cả 08 đơn vị đều nộp tiền bằng 725.632.812 đồng.

Năm 2014, UBND huyện Phú Xuyên có Quyết định số số 3008/QĐ-KT ngày 02/7/2014 của UBND huyện Phú Xuyên về việc thành lập Đoàn kiểm tra thực hiện Luật Lao động, Luật Công Đoàn, Luật BHXH, Luật BHYTdo Thanh tra Nhà nước huyện làm trưởng đoàn. Đoàn kiểm tra đã thực hiện kiểm tra tại 15 đơn vị

với số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN bằng 1.263.234.562 đồng. Sau kiểm tra cả 10 đơn vị đều nộp tiền bằng 1.069.536.856 đồng.

Năm 2015, UBND huyện Phú Xuyên có Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Đoàn kiểm tra thực hiện Luật Lao động, Luật Công Đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH), Luật Bảo hiểm Y tế (BH) do Thanh tra Nhà nước huyện làm trưởng đoàn. Đoàn kiểm tra đã thực hiện kiểm tra tại 15 đơn vị với số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN bằng 2.983.632.158 đồng. Sau kiểm tra cả 15 đơn vị đều nộp tiền bằng 3.002.536.789 đồng.

Như vậy việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện Luật lao động, Luật công đoàn, Luật BHXH và Luật BHYT có hiệu quả cao. Các đơn vị SDLĐ nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN được kiểm tra nhắc nhở đều thực hiện tốt nghĩa vụ của mình. Đó là việc thành lập tổ chức công đoàn, người lao động được chăm sóc tốt hơn về điều kiện lao động, bảo hộ lao động và đặc biệt quyền lợi BHXH, BHYT, BHTN được đảm bảo.

2.3.2 Khởi kiện

Công tác khởi kiện về BHXH đến cuối năm 2011, nhiều Toà án còn lúng túng ngay trong quá trình thụ lý, hoà giải và xét xử các vụ án do cơ quan BHXH là nguyên đơn mặc dù Toà án nhân dân tối cao có công văn số 143/TANDTC-KHXX ngày 21/9/2011 gửi Toà án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Toà án nhân dân các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh về việc hướng dẫn xác định vụ án liên quan đến BHXH và lệ phí khi cơ quan BHXH khởi kiện.

Do đặc thù huyện Phú Xuyên là huyện thuần nông nên số lượng doanh nghiệp NN và DNNQD ít, tình trạng nợ đọng tiền BHXH, BHYT, BHTN không nhiều và thời gian nợ không kéo dài nên đến năm 2015, BHXH huyện Phú Xuyên mới thực hiện công tác khởi kiện. Cụ thể tính đến hết ngày 31/8/2015, BHXH huyện Phú Xuyên đã gửi hồ sơ của 04 đơn vị đến Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên như sau:

1. Công ty cổ phần TST nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN tính đến hết ngày 31/8/2015 là 163.409.142 đồng tương đương nợ 19 tháng. Sau khi Toà án nhân dân huyện thụ lý đơn khởi kiện và thông báo đến Công ty cổ phần TST về việc thụ lý vụ án số 03/TLST-LĐ ngày 12/10/2015. Ngày 30/11/2015, dưới dự chứng kiến của Thẩm phán tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Công ty cổ phần TST với BHXH

huyện đã thống nhất Công ty cổ phần TST nộp số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN bằng 120 triệu đồng, số tiền còn lại hàng tháng Công ty cổ phần TST sẽ nộp mỗi tháng 11 triệu đồng cùng số phải nộp kể từ tháng 12/2015 cho đến khi nộp hết tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN. Trên cơ sở đó Tòa án nhân dân huyện đã có Quyết định hòa giải thành.

2. Công ty TNHH MTV Hồng Trương nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN tính đến hết ngày 31/8/2015 là 87.330.788 đồng tương đương nợ 12 tháng. Sau khi Tòa án nhân dân huyện thụ lý đơn khởi kiện và thông báo đến Công ty TNHH MTV Hồng Trương về việc thụ lý vụ án số 02/TLST-LĐ ngày 12/10/2015. Ngày 30/11/2015, dưới dự chứng kiến của Thẩm phán tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Công ty TNHH MTV Hồng Trương với BHXH huyện đã thống nhất Công ty TNHH MTV Hồng Trương nộp hết số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN bằng 87.330.788 đồng và kể từ tháng 12/2015 nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN hằng tháng theo quy định của Luật BHXH. Trên cơ sở đó Tòa án nhân dân huyện đã có Quyết định hòa giải thành.

3. Công ty TNHH Lương Thực Hà Việt nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN tính đến hết ngày 31/8/2015 là 257.624.587 đồng tương đương nợ 13 tháng. Sau khi Tòa án nhân dân huyện thụ lý đơn khởi kiện và thông báo Công ty TNHH Lương Thực Hà Việt về việc thụ lý vụ án số 01/TLST-LĐ ngày 12/10/2015. Ngày 19/10/2015, dưới dự chứng kiến của Thẩm phán tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Công ty TNHH Lương Thực Hà Việt với BHXH huyện đã thống nhất Công ty TNHH Lương Thực Hà Việt nộp hết số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN bằng 257.624.587 đồng và kể từ tháng 11/2015 nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN hằng tháng theo quy định của Luật BHXH. Trên cơ sở đó Tòa án nhân dân huyện đã có Quyết định hòa giải thành.

4. Công ty CP LinhGas nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN tính đến hết ngày 31/8/2015 là 1.743.705.072 đồng. Sau khi Tòa án nhân dân huyện thụ lý đơn khởi kiện và làm các thủ tục xét xử. Ngày 06/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên đã có quyết định số 02/QDDST-LĐ về việc công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự. Theo đó Công ty CP LinhGas phải nộp trả tiền BHXH, BHYT, BHTN về tài khoản thu của BHXH huyện Phú Xuyên. Tính đến tháng 12/2015, Công ty CP Linhgas đã nộp hết số tiền nêu trên và số phát sinh cộng lãi chậm nộp

tính đến hết tháng 12/2015 với số tiền 1.945.863.297 đồng.

Như vậy công tác khởi kiện các đơn vị nợ đọng tiền BHXH, BHYT, BHTN tại Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên là có hiệu quả rất cao. Điều đó thể hiện ngay sau khi có đơn khởi kiện và Tòa án thực hiện quyền công tố thì các đơn vị chấp hành nộp tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN ngay và có cam kết trả tiền nợ theo lộ trình cụ thể. Do đó có thể nói khởi kiện là biện pháp thu hồi nợ đọng tiền BHXH, BHYT, BHTN rất có hiệu quả, từ đó quyền lợi của NLĐ được đảm bảo.

2.3.3 Xử lý hình sự

Năm 2015 trở về trước các vi phạm pháp luật BHXH chỉ dừng lại ở mức độ xử phạt vi phạm hành chính, khởi kiện tại Tòa án các đơn vị nợ đọng tiền BHXH, BHYT, BHTN. Việc xử lý hình sự đối với các tội liên quan đến giả mạo hồ sơ; trốn đóng và nợ đọng tiền BHXH, BHYT, BHTN chưa được quy định trong Bộ luật hình sự.

Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016 có quy định cụ thể các tội danh:

Tội gian lận BHXH, BHTN (Điều 214);

Tội gian lận BHYT (Điều 215)

Tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN (Điều 216).

Hiện nay các cơ quan vẫn đang tích cực xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành để việc thực thi Pháp luật hình sự về BHXH, BHYT, BHTN có hiệu quả.

2.4. Đánh giá chung

2.4.1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua công tác thu BHXH tại BHXH huyện Phú Xuyên đã đạt được những mặt tích cực chủ yếu sau:

Về phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện:

BHXH Huyện Phú Xuyên đã rất tích cực trong việc phát triển đối tượng tham gia BHXH và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm để phấn đấu góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Theo đó, một số hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH đã được tổ chức, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực, như truyền tải thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức phát hành miễn phí các loại ấn phẩm tuyên truyền, tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ doanh nghiệp làm BHXH, hoặc tổ chức các hội nghị đối

thoại trực tiếp với NLD, cơ quan, tổ chức trên địa bàn, giúp cho NLD, cơ quan, doanh nghiệp được thuận tiện trong giao dịch, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại. Nhờ vậy, đối tượng tham gia BHXH ngày càng được mở rộng tới tất cả các thành phần kinh tế, NLD thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia ngày càng nhiều, nhất là ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước. Điều đó góp phần quan trọng vào tăng trưởng quỹ BHXH với số thu BHXH trên địa bàn huyện hàng năm tăng cao, đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

BHXH Huyện Phú Xuyên đã áp dụng nhiều biện pháp giảm nợ BHXH như thu lãi do chậm đóng; đăng tên các đơn vị nợ BHXH trên báo chí; Thông báo công khai đơn vị nợ trên đài truyền thanh Huyện và các xã; định kỳ hàng quý, năm báo cáo Huyện ủy và UBND huyện tình hình thực hiện chế độ, chính sách BHXH, đặc biệt là vấn đề nợ đóng BHXH trên địa bàn để xin ý kiến chỉ đạo; khởi kiện ra tòa đối với các đơn vị nợ BHXH kéo dài và bám sát từng đơn vị SDLĐ để kiểm tra, đôn đốc việc thu nộp BHXH... nhờ đó số tiền nợ đọng BHXH đã có xu thế giảm.

Về quản lý đối tượng tham gia BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện:

Mặc dù số đối tượng thuộc diện tham gia BHXH lớn, nhưng cơ bản BHXH Huyện Phú Xuyên đã quản lý được hầu hết các đơn vị theo các loại hình, các lĩnh vực hoạt động và từng người tham gia BHXH thuộc đối tượng bắt buộc. Số đơn vị và số lao động đăng ký tham gia BHXH ngày càng tăng.

Hiện nay, nhận thức của NSDLĐ, NLD về nghĩa vụ, quyền lợi của bản thân cũng được nâng lên rõ rệt, một số nơi NLD đã tự đấu tranh đòi quyền được tham gia, hưởng thụ các chế độ BHXH theo quy định của Luật BHXH.

BHXH Huyện Phú Xuyên đã chủ động thực hiện hoặc phối hợp với Phòng LĐTB&XH, LĐLĐ huyện tiến hành nhiều đợt kiểm tra liên ngành tại các đơn vị SDLĐ và sử dụng biện pháp khởi kiện doanh nghiệp để thu nợ. Điều đó đã có tác dụng tích cực nhất định trong việc giải quyết tình trạng nợ đọng tiền BHXH.

Ứng dụng CNTT trong quản lý thu BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện:

BHXH huyện Phú Xuyên đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thu nộp BHXH, BHYT. Phần mềm quản lý này do BHXH Việt Nam cung cấp và BHXH thành phố hướng dẫn thực hiện, đã phát huy hiệu quả, đáp ứng yêu cầu CCHC, nâng cao chất lượng thu và quản lý đối tượng tham gia BHXH, giúp cập

nhật cơ sở dữ liệu chính xác, tạo cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý của huyện, thành phố và ngành.

2.4.2. Một số hạn chế

Bên cạnh những mặt tích cực nói trên, thực trạng thu BHXH ở huyện Phú Xuyên còn cho thấy một số hạn chế sau:

Vấn đề xảy ra tình trạng nhiều doanh nghiệp trốn tránh không tham gia BHXH cho NLD và nợ đọng tiền BHXH kéo dài:

Hiện tượng trốn đóng và nợ đọng BHXH kéo dài diễn ra ngày càng nhiều mà chưa có biện pháp đủ mạnh để xử lý, tính đến 31/12/2015 số nợ BHXH trên địa bàn Huyện Phú Xuyên là 2.580.802.519 đồng, chiếm 1.4% tổng số tiền phải thu BHXH, BHYT, BHTN. Việc trốn tránh không tham gia BHXH của các DNNQD diễn ra khá nhiều. Theo số liệu của Chi cục thuế huyện Phú Xuyên thì năm 2015 có 153 đơn vị được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, trong khi đó cả năm 2015 chỉ có 16 đơn vị đăng ký mới tham gia BHXH.

Việc khai thác, mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc đã được quan tâm nhưng số đơn vị và lao động tham gia BHXH chưa nhiều:

Tính đến hết năm 2015, huyện Phú Xuyên có trên 100 đơn vị, DNNQD với số lao động đang tham gia BHXH là 1.637 người. Trong khi đó, đến hết năm 2015 có khoảng trên 1.000 doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh trên địa bàn và hàng ngàn lao động tham gia lao động tại các DN này chưa được tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Như vậy, số doanh nghiệp tham gia BHXH chỉ chiếm khoảng hơn 10 % tổng số doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh và số lao động tham gia BHXH chỉ chiếm 1/5 thuộc diện tham gia.

Việc phối hợp giữa BHXH huyện và các phòng, ban, ngành còn thiếu đồng bộ, chất lượng kiểm tra chưa cao:

Do chưa có điều tra toàn diện về đối tượng tham gia BHXH ở khu vực DNNQD nên đến nay BHXH huyện không nắm được số doanh nghiệp, số lao động phải tham gia BHXH bắt buộc thuộc khu vực DNNQD trên địa bàn. Do vậy, trên thực tế, có tình trạng nhiều DNNQD có đăng ký kinh doanh nhưng không có trụ sở giao dịch hoặc giải thể sau thời gian ngắn thành lập, không đăng ký SDLĐ với cơ

quan quản lý lao động địa phương hoặc tình trạng các cơ quan quản lý không nắm được số doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh còn hoạt động hay đã ngừng hoạt động...

Việc kiểm tra, thanh tra chưa thường xuyên, việc xử lý vi phạm rất ít, việc xử lý sau kiểm tra, thanh tra chưa được quan tâm đúng mức. Công tác xác minh điều kiện thi hành án đối với đơn vị SDLĐ bị khởi kiện gặp nhiều khó khăn về thủ tục....

2.4.3 Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, nhận thức về BHXH còn nhiều hạn chế:

BHXH ở nước ta mặc dù được thực hiện rất sớm, nhưng trước đây được thực hiện theo cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp. Khi chuyển sang cơ chế thị trường, cơ chế BHXH đã có thay đổi mạnh mẽ theo hướng phục vụ cho mọi người dân với nguyên tắc “có đóng, có hưởng”, “lấy số đông bù số ít” nhưng nhận thức của NLĐ và chủ SDLĐ vẫn chưa theo kịp. NLĐ không quan tâm đến BHXH vì chưa thấy ích lợi đâu cả, chỉ biết mỗi tháng phải mất một ít tiền nên khi DN không tham gia BHXH cho NLĐ, NLĐ cũng đồng tình. Việc này chính là tiếp tay cho Doanh nghiệp làm sai và gây khó cho chính NLĐ khi gặp những rủi ro như ốm đau, tai nạn, bệnh tật bất ngờ và khó khăn cho cơ quan BHXH trong công tác phát triển đối tượng. NLĐ chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng, quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ phải tham gia đóng góp để có nguồn tài chính để vừa đảm bảo quyền lợi BHXH cho NLĐ, vừa góp phần giữ ổn định chính trị, đảm bảo an toàn xã hội và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Thứ hai, các văn bản pháp luật về BHXH chưa đầy đủ và hoàn chỉnh:

Các văn bản pháp luật về BHXH còn chưa đồng bộ, chưa phù hợp với thực tế, chậm được triển khai hoặc chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý thu BHXH trong giai đoạn hiện tại.

Hiện tại Luật BHXH có quy định Thanh tra chuyên ngành về BHXH nhưng việc thực hiện còn chậm cụ thể là Nghị định số 21/2016/NĐ-CP ngày 31/3/2016 quy định việc thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHTN

và BHYT của cơ quan BHXH có hiệu lực từ ngày 01/6/2016 nhưng đến nay cơ quan BHXH vẫn đang lúng túng trong việc triển khai thực hiện.

Quy định của pháp luật về tiền lương làm căn cứ đóng BHXH còn nhiều bất cập, chưa phản ánh đúng với thu nhập thực tế của NLĐ nên mức lương đóng và hưởng chế độ BHXH còn rất thấp. Hiện tượng khá phổ biến trong doanh nghiệp đang tồn tại 3 loại lương như sau:

- (1) Tiền lương làm căn cứ đóng và giải quyết hưởng chế độ BHXH,
- (2) Tiền lương để quyết toán thuế
- (3) Tiền lương để chi trả thực tế cho NLĐ hàng tháng.

Từ đó đã gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước về chính sách tiền lương và ảnh hưởng lớn đến việc hưởng trợ cấp BHXH. Mặc dù tỷ lệ hưởng trợ cấp hưu theo quy định hiện hành là cao so với nhiều nước trên thế giới (tối đa 75% tiền lương bình quân), nhưng do tiền lương làm căn cứ đóng BHXH thấp, nên con số tuyệt đối được hưởng khi nghỉ hưu là rất thấp.

Thứ ba, tình trạng yếu kém của nhiều doanh nghiệp:

Nhìn chung, đại bộ phận doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, luôn trong tình trạng đói vốn, ngừng hoạt động sản xuất do thiếu vốn, và không có khả năng huy động vốn để đổi mới công nghệ; công nghệ lạc hậu, hoạt động sản xuất ở trình độ thủ công.... là nguyên nhân dẫn đến khả năng cạnh tranh trên thị trường nội địa cũng như quốc tế hết sức thấp kém. Bên cạnh đó trình độ năng lực, bản lĩnh của người quản lý, NSDLĐ còn yếu, phần lớn chưa qua đào tạo.

Một số DNNN sau cổ phần hóa tuy có quy mô lớn nhưng kinh doanh kém hiệu quả dẫn đến nợ đọng BHXH kéo dài, hoặc một số doanh nghiệp đã đăng ký thành lập nhưng không có trụ sở giao dịch, hoặc thành lập xong không hoạt động hay hoạt động một thời gian ngắn rồi giải thể, hoặc có đơn vị đăng ký kinh doanh nhưng không có lao động nên không có cơ sở để cơ quan BHXH thực hiện thu BHXH.

Ngoài ra, một số doanh nghiệp đã đối chiếu đóng BHXH với cơ quan BHXH vẫn còn nợ tiền nhưng nay đã giải thể, phá sản, dừng hoạt động, không còn chủ sở hữu mà chưa có biện pháp giải quyết số nợ này.

Thứ tư, chế tài xử lý vi phạm chưa đủ mạnh, sự phối hợp của các ngành vẫn còn hạn chế:

Khung pháp lý về BHXH chưa hoàn chỉnh. Pháp luật BHXH vẫn chưa đưa ra được biện pháp chế tài đủ mạnh để răn đe những trường hợp không đóng, trốn đóng, nợ đọng BHXH, chiếm dụng Quỹ BHXH. Theo Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, BHXH và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 88/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 nêu trên thì mức xử phạt BHXH tối đa là 75 triệu đồng (*theo Nghị định 135/2007/NĐ-CP ngày 16/8/2007 thì mức xử phạt tối đa về BHXH là 20 triệu đồng; Nghị định 86/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 thì mức xử phạt tối đa về BHXH là 30 triệu đồng*). Đơn vị có nhiều hành vi vi phạm có thể bị tước quyền sử dụng giấy phép vô thời hạn và bắt buộc phải khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, mức xử phạt này vẫn còn quá nhẹ so với số tiền hàng trăm triệu, hàng tỷ mà các doanh nghiệp phải đóng BHXH, do đó các doanh nghiệp vẫn tiếp tục vi phạm và sẵn sàng nộp tiền phạt hành chính.

Tháng 2 năm 2008, Liên bộ LĐ-TB&XH, Bộ Tài chính và Ngân hàng nhà nước cũng đã ban hành Thông tư Liên tịch số 03/2008/TTLT-BLĐTBXH-BTC-NHNN hướng dẫn thủ tục buộc trích tiền từ tài khoản tiền gửi của NSDLĐ để nộp tiền BHXH chưa đóng, chậm đóng và tiền lãi phát sinh. Ngay cả trong *Luật BHXH* cũng quy định doanh nghiệp nợ BHXH từ ngày thứ 31 trở đi phải chịu một khoản tiền lãi suất bằng 2 lần lãi suất đầu tư của Quỹ BHXH năm trước liền kề. Tuy nhiên, những văn bản pháp luật trên vẫn không hạn chế được tình trạng trốn đóng, nợ đọng BHXH do tính cường chế của pháp luật chưa nghiêm.

Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định các tội danh như: (1) Tội gian lận BHXH, BHTN (Điều 214); (2) Tội gian lận BHYT (Điều 215); (3) Tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN (Điều 216) nhưng hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện.

Thứ năm, cơ chế phối kết hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về BHXH, cơ quan BHXH và Công đoàn thiếu chặt chẽ, xử lý các vụ việc chậm, thiếu tính răn đe, thiếu kiên quyết làm cho tình trạng vi phạm pháp luật BHXH trở lên phức tạp, dây dưa, kéo dài.

Hiện nay UBND các cấp đã có thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành về thực hiện Luật BHXH, Luật BHYT nhưng hiệu quả chưa cao. Lý do là các đoàn kiểm tra liên ngành chưa xử lý nghiêm như ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHXH, BHYT; các chương trình, kế hoạch chưa mang tính lâu dài, thường xuyên mà chỉ trong một thời điểm nhất định (*thường là cuối quý 2 hoặc quý 4 hàng năm*) do đó tình trạng doanh nghiệp trốn đóng, nợ đọng tiền BHXH kéo dài còn nhiều; nhiều doanh nghiệp vi phạm pháp luật BHXH nhưng vẫn được xét khen thưởng, tôn vinh.

Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về BHXH của thành phố thiếu thường xuyên, chưa chặt chẽ nhất là trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật BHXH, công tác quản lý đối tượng thuộc diện bắt buộc tham gia BHXH.

Tòa án sau khi xét xử xong chuyển sang Thi hành án gặp nhiều khó khăn do việc khai báo tài khoản của doanh nghiệp không chính xác hoặc tài khoản không bao giờ có tiền.... Hiện nay theo quy định của Luật BHXH năm 2014 thì việc khởi kiện các đơn vị nợ đọng tiền BHXH, BHYT, BHTN được chuyển sang Liên đoàn lao động nên cơ quan BHXH không còn chức năng khởi kiện như Luật BHXH cũ do đó rất khó khăn trong việc thu hồi tiền nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN.

Như vậy chúng ta thấy rằng việc tuân thủ pháp luật về BHXH của phần lớn các doanh nghiệp dân doanh, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác chưa tốt, biểu hiện ở việc trốn đóng BHXH, đóng không đúng thời gian, không đúng mức hoặc không đủ số người theo quy định; một số đơn vị SDLĐ trích tiền đóng BHXH của NLĐ hàng tháng nhưng không nộp cho cơ quan BHXH; nhiều doanh nghiệp ký hợp đồng lao động dưới 3 tháng để đối phó, lách luật hoặc chỉ đăng ký một phần trong tổng số NLĐ phải tham gia BHXH để né tránh việc đóng BHXH. Mặt khác, theo quy định đối tượng lao động có hợp đồng lao động dưới 3 tháng không thuộc

diện tham gia BHXH thì NSDLĐ phải trả tiền BHXH trong tiền lương hoặc tiền công để NLĐ có thể tham gia loại hình BHXH tự nguyện hoặc tự lo về bảo hiểm. Thực tế, NLĐ chưa hiểu biết về loại hình BHXH tự nguyện nên không muốn tham gia, còn việc thỏa thuận giữa NLĐ và NSDLĐ về BHXH trong tiền lương thì pháp luật chưa kiểm soát được. Hầu hết các doanh nghiệp sau khi đăng ký kinh doanh không đăng ký lao động với cơ quan lao động địa phương mà không bị xử lý.

Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, trình độ quản lý và năng lực thực hiện nghiệp vụ của cán bộ, viên chức ngành BHXH còn hạn chế:

Số lượng biên chế so với nhu cầu công việc hiện tại còn ít. Phần lớn viên chức chưa được đào tạo cơ bản về chuyên ngành BHXH; công việc hàng năm phát sinh nhiều, các viên chức ngành BHXH luôn làm việc trong điều kiện quá tải, phải làm thêm giờ mới hoàn thành nhiệm vụ, đôi lúc công việc đạt được chưa như mong đợi. Do phải làm việc kiêm nhiệm, nên một số lĩnh vực còn bỏ trống, nguồn thu BHXH chưa được khai thác triệt để.

Thứ hai, BHXH huyện chưa có kế hoạch chi tiết trong việc phát triển đối tượng tham gia BHXH:

Với công tác tuyên truyền trên phương tiện thông tin, truyền thông chưa thường xuyên, liên tục. Việc phối hợp với Chi cục thuế và phòng Kế hoạch-Tài chính để có chính xác danh sách các đơn vị có đăng ký kinh doanh, các hộ kinh doanh cá thể được cấp giấy chứng nhận kinh doanh mới còn hạn chế. BHXH huyện chưa tổ chức điều tra số đơn vị, số LĐ tham gia BHXH bắt buộc thuộc khu vực DNNQD trên địa bàn huyện. Mới chỉ dừng lại ở việc tách danh sách từng xã, thị trấn và gửi xuống UBND xã, thị trấn đề nghị phối hợp tuyên truyền, đôn đốc.

Thứ ba, công tác thông tin, tuyên truyền các quy định của pháp luật BHXH còn nhiều hạn chế:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật BHXH triển khai chưa thực sự chuyên sâu; hình thức, biện pháp tuyên truyền chưa đa dạng và chưa được tổ chức thường xuyên, còn một bộ phận NSDLĐ chưa hiểu đúng và thực hiện đúng pháp luật

về BHXH, BHYT, BHTN. Kinh phí tuyên truyền được BHXH thành phố Hà Nội cấp hàng năm còn hạn hẹp.

Sự chỉ đạo và phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, các ngành của Huyện còn chưa thực sự chặt chẽ, đồng bộ. Một số cấp ủy, chính quyền, một số ngành còn coi công tác tuyên truyền pháp luật BHXH là của cơ quan BHXH nên chưa có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội.

Một bộ phận NLĐ do áp lực việc làm, thu nhập trước mắt nên không quan tâm đến nghĩa vụ và quyền lợi về BHXH, không đấu tranh đòi đóng BHXH với NSDLĐ.

Kết luận chương 2

Như vậy với việc thu BHXH theo mức lương mà doanh nghiệp hiện nay đang áp dụng mức lương tối thiểu vùng là chính đã góp phần làm giảm số tiền thu BHXH. Mặt khác sự phối hợp thiếu đồng bộ của các phòng, ban chuyên môn trong việc nắm tình hình số lao động trong các doanh nghiệp chưa đầy đủ, số lượng các doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh chưa tham gia BHXH còn yếu, thiếu ... là nguyên nhân dẫn đến tình trạng thất thu cho quỹ BHXH.

Sự thiếu đồng bộ trong việc ban hành các văn bản pháp luật; trong việc xử lý các đơn vị nợ đọng tiền BHXH cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng thất thu quỹ BHXH.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT THU BẢO HIỂM XÃ HỘI TỪ THỰC TIỄN BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1 Phương hướng hoàn thiện pháp luật thu Bảo hiểm xã hội từ thực tiễn Bảo hiểm xã hội huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội

Một là, mở rộng các hình thức, biện pháp tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về BHXH. Một trong những nguyên nhân quan trọng của việc nhiều NLD chưa tham gia BHXH là do họ chưa quan tâm hoặc không muốn tham gia BHXH. Đó là vì họ chưa hiểu biết đầy đủ về lợi ích khi tham gia BHXH. Vì vậy, cần có chiến lược tiếp thị xã hội về BHXH, các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp vào cuộc, đẩy mạnh tuyên truyền cho NLD về quyền lợi và trách nhiệm của họ khi tham gia BHXH.

Hai là, phối hợp với Phòng LĐTB&XH, Phòng KH-TC, Ban quản lý khu công nghiệp vừa và nhỏ, Khu công nghiệp Nam Hà Nội, LĐLĐ và Chi cục thuế... tiến hành nắm bắt, rà soát, thống kê các đơn vị SDLĐ, số lao động hiện đang tồn tại trên địa bàn để có kế hoạch tổ chức khai thác, phát triển đối tượng (kể cả giao kế hoạch cho UBND xã) trong diện bắt buộc tham gia BHXH đầy đủ, kịp thời theo Luật định. Tổ chức quản lý đối tượng tham gia BHXH bắt buộc theo Luật BHXH để đảm bảo trên địa bàn huyện tất cả các đối tượng thuộc diện tham gia bắt buộc đều tham gia BHXH.

Ba là, tổ chức quản lý tiền lương, tiền công đóng BHXH của các đối tượng tham gia BHXH đảm bảo chính xác, đầy đủ số phải thu BHXH và tổ chức thu đúng, thu đủ theo quy định của Luật BHXH.

Bốn là, chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị cũng như đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để có thể quản lý được khi đối tượng tham gia BHXH được mở rộng theo định hướng của Đảng và Nhà nước tiến tới BHXH cho mọi NLD và BHYT toàn dân.

Năm là, tổ chức quản lý tiền thu BHXH đảm bảo nguyên tắc quỹ BHXH phải được chuyển về BHXH thành phố Hà Nội để chuyển về tập trung tại BHXH Việt Nam và độc lập với NSNN.

Sáu là, thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo chỉ đạo của BHXH thành phố Hà Nội, BHXH Việt Nam, nhằm giảm phiền hà trong việc thu - chi BHXH cũng như việc giải quyết chế độ chính sách cho NLD.

3.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật thu Bảo hiểm xã hội

Pháp luật thu BHXH hiện nay theo quy định của Luật BHXH về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước trong việc thu BHXH. Tuy nhiên qua nghiên cứu thu BHXH theo Luật BHXH từ thực tiễn huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội. Học viên đưa ra một số ý kiến sau nhằm hoàn thiện pháp luật thu BHXH nói chung và một vài kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật thu BHXH trên địa bàn huyện Phú Xuyên nói riêng.

3.2.1. Hoàn thiện quy định pháp luật thu Bảo hiểm xã hội

3.2.1.1 Về quỹ Bảo hiểm hưu trí

Hiện nay ở Việt Nam đóng BHXH bắt buộc sẽ được hưởng 05 chế độ đó là: ốm đau, thai sản, tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, hưu trí và tử tuất. Trong khi đó đóng BHXH tự nguyện sẽ được hưởng 02 chế độ đó là: Hưu trí và tử tuất.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật BHXH thì: “*Bảo hiểm hưu trí bổ sung do Chính phủ quy định*”

Đây là một hình thức Bảo hiểm mới mà ở nước ta chưa thực hiện nhưng các nước trên thế giới đã thực hiện từ rất nhiều năm nay.

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung:

Bổ sung thêm các hình thức BHXH khác như Bảo hiểm hưu trí cho nông dân, người có thu nhập thấp... họ chỉ đóng với mức 5% mức lương cơ sở đối với các lao động từ 15 tuổi trở lên. Các đối tượng này khi đủ tuổi lao động và có ký kết HĐLĐ thuộc diện đóng BHXH bắt buộc vẫn phải đóng Bảo hiểm hưu trí để sau này họ được hưởng 02 loại Bảo hiểm hưu trí và BHXH (giống ở Nhật).

Bổ sung chế độ thai sản đối với BHXH tự nguyện nhằm thu hút số đông các lao động là nữ trong độ tuổi lao động tham gia BHXH tự nguyện vì nếu có 2 chế độ Hưu trí và tử tuất thì chưa lời cuốn được số đông lao động làm nông nghiệp nhàn rỗi.

3.2.1.2 Về tuổi nghỉ hưu

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 54 Luật BHXH thì: “*Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi*” đủ điều kiện hưởng lương hưu nếu có đủ 20 năm đóng BHXH trở lên

Hiện nay dân số nước ta đang ở điểm cuối của dân số vàng, do đó số người lao động sắp đến tuổi nghỉ hưu (60 với nam và 55 với nữ) là rất lớn. Với mức thu BHXH hiện nay thì gánh nặng trong việc chi trả BHXH trong vòng 15-20 năm tới là rất lớn.

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung:

Tăng tuổi nghỉ hưu đối với Nam là 65 và với Nữ là 60 sẽ góp phần tăng thu cho quỹ BHXH. Tăng thu BHXH được thể hiện như sau:

- Không phải tri chả lương hưu sớm cho những người đủ tuổi nghỉ hưu ở tuổi 60 với nam và 55 tuổi với nữ.

- Số tiền phải đóng của những lao động đó sẽ kéo dài thêm 05 năm nữa (từ 60 đến 65 tuổi với nam và từ 55 đến 60 tuổi với nữ)

3.2.1.3 Về đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội

Đối tượng tham gia BHXH bắt buộc theo quy định hiện nay cơ bản đã bao gồm hết NLD trong các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương đến cấp cơ sở; đối tượng là sỹ quan, hạ sỹ quân đội nhân dân, công an nhân dân.... Riêng đối tượng lao động có ký HĐLĐ từ đủ 03 tháng trở lên thì thuộc diện tham gia BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc do đó rất nhiều DNNQD, HTX, Hộ kinh doanh cá thể.. có thuê mướn lao động khi ký HĐLĐ họ thường ký dưới 03 tháng (02 tháng 28 ngày), sau đó tiếp tục ký HĐLĐ dưới 03 tháng tiếp để lách luật không tham gia BHXH, BHYT, BHTN gây thất thu lớn cho quỹ BHXH, BHYT, BHTN.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Luật BHXH có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 thì “*Người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng*” thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc nhưng điều này đang vi phạm khoản 1 Điều 27 Bộ luật lao động năm 2012 về thời gian thử việc như sau: “*Không quá 60 ngày đối với công việc có chức danh nghề cần trình độ chuyên môn, kỹ thuật từ cao đẳng trở lên*”.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật BHXH thì “*Người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Chính phủ*” thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc. Tuy nhiên không nói rõ giấy phép lao động hoặc chứng

chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề có thời hạn như thế nào, bao lâu? Để làm căn cứ thu BHXH bắt buộc.

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung:

- Thời gian thử việc theo quy định của Bộ luật lao động là thời gian bắt buộc phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

- Người nước ngoài có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề có thời hạn từ 01 tháng trở lên thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

3.2.1.4 Về phương thức thu BHXH

- Về thu BHXH bắt buộc:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật BHXH thì: “*Người sử dụng lao động là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả lương theo sản phẩm, theo khoán thì mức đóng hằng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều này; phương thức đóng được thực hiện hằng tháng, 03 tháng hoặc 06 tháng một lần*”. Chưa nói rõ thế nào là trả lương theo sản phẩm, theo khoán và cơ quan nhà nước cấp nào chứng nhận cho phép doanh nghiệp đóng 03 tháng hoặc 06 tháng.

- Về Thu BHXH tự nguyện:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật BHXH thì: “*Người lao động được chọn một trong các phương thức đóng sau đây:*

a) Hằng tháng;

b) 03 tháng một lần;

c) 06 tháng một lần;

d) 12 tháng một lần;

đ) Một lần cho nhiều năm về sau với mức thấp hơn mức đóng hằng tháng hoặc một lần cho những năm còn thiếu với mức cao hơn mức đóng hằng tháng so với quy định tại Điều này”. Hiện nay một số đối tượng tham gia đóng BHXH tự nguyện theo các phương thức nêu trên nhưng sau khi hết hạn họ quên không đi đóng thì không được đóng nối tiếp từ tháng hết hạn lần trước (*không được truy đóng các tháng quên*). Luật không cho phép đối tượng đang tham gia BHXH tự nguyện được truy đóng.

Tuy nhiên theo quy định tại Nghị định 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 cho phép người lao động đã đủ điều kiện về tuổi đời để nghỉ hưu nhưng thời gian tham gia BHXH còn thiếu có thể đóng 1 lần cho những năm còn thiếu để được nghỉ hưu (tối đa 10 năm).

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung:

- Giao sở LĐTBXH tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm xác nhận cho phép đơn vị đóng BHXH theo 03 tháng hoặc 06 tháng.

- Cho phép người lao động được truy đóng các tháng mà người đó quên không đóng.

3.2.1.5 Về thanh tra chuyên ngành

Theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật BHXH thì: *“Thẩm quyền của cơ quan bảo hiểm xã hội bao gồm:*

a) Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 46 của Luật xử lý vi phạm hành chính;

b) Giám đốc bảo hiểm xã hội cấp tỉnh có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Luật xử lý vi phạm hành chính;

c) Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành do Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quyết định thành lập có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 46 của Luật xử lý vi phạm hành chính”.

Hiện nay đang có Nghị định 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, BHXH và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 88/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 của Chính phủ.

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung:

Bãi bỏ các quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực BHXH được quy định tại Nghị định 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 và Nghị định số 88/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ vì có trùng lặp với quy định tại Bộ luật hình sự 2015 hoặc Luật xử lý vi phạm hành chính.

3.2.2 Kiến nghị nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật thu Bảo hiểm xã hội từ thực tiễn huyện Phú Xuyên

Trên cơ sở khái quát các quy định của Pháp luật thu BHXH; phân tích thực trạng thu BHXH theo Luật BHXH từ thực tiễn huyện Phú Xuyên và một số giải pháp hoàn thiện pháp luật thu BHXH cùng với định hướng phát triển của BHXH Việt Nam (*phụ lục 2*), BHXH thành phố Hà Nội (*phụ lục 3*). Học viên đưa ra một số nhóm giải pháp kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật thu BHXH nói chung và thực tiễn huyện Phú Xuyên nói riêng như sau:

3.2.2.1 Nhóm giải pháp quản lý đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội

Hiện nay đối tượng tham gia BHXH bắt buộc và tự nguyện trên địa bàn huyện Phú Xuyên còn thấp mới chỉ có 10.495/98.356 người trong độ tuổi lao động được tham gia BHXH bằng khoảng 10,6%. Do đó yêu cầu đặt ra cần phải tăng nhanh đối tượng tham gia BHXH theo cả hình thức bắt buộc và tự nguyện.

a) Đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc

Một là, quản lý đối tượng theo địa bàn.

Cơ quan BHXH phải chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành và chính quyền, đoàn thể địa phương để trao đổi thông tin nắm chắc số đơn vị SDLĐ, NLD thuộc đối tượng bắt buộc đóng BHXH. Cụ thể:

Cơ quan BHXH các cấp phải phối hợp chặt chẽ với Phòng LĐ-TB&XH, LĐLĐ nắm chắc số lao động trong các doanh nghiệp có hợp đồng lao động từ đủ 3 tháng trở lên, tiền lương, tiền công của từng NLD; nắm số người có hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định sau khi hết thời hạn hợp đồng nếu không ký tiếp hợp đồng mới nhưng NLD vẫn tiếp tục làm việc tại đơn vị thì sau 30 ngày NLD và NSDLĐ phải đóng BHXH kể từ ngày hết hạn hợp đồng cũ.

Mặt khác do đặc điểm của các địa phương, chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, vốn có bản chất manh mún; các hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác có đặc thù là NLD có thể vừa là NSDLĐ, có đăng ký kinh doanh, song pháp nhân không đầy đủ, thu nhập của họ do chính họ quyết định và quản lý. Do đó cần phải phân tích, đánh giá đúng thực chất tình hình hoạt động của đơn vị SDLĐ, xác định đơn vị có điều kiện tham gia BHXH, đồng thời tìm ra nguyên nhân vì sao đã được cấp giấy phép hoạt động nhiều năm mà không đăng ký đóng BHXH, để xây dựng lộ trình, phương

án phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể, thiết thực.

Hai là, quản lý đối tượng theo nhóm.

Trên cơ sở nắm và phân tích, đánh giá đúng thực chất số đơn vị SDLĐ, số lao động đang hoạt động có đủ các điều kiện đóng BHXH, BHTN, cơ quan BHXH chủ động xây dựng đề án phát triển đối tượng tham gia theo lộ trình hợp lý với từng nhóm đối tượng, tổ chức triển khai và kết hợp với chỉ tiêu được BHXH tỉnh, thành phố giao hàng năm, để cụ thể hóa và triển khai thực hiện trên địa bàn.

Kết hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn kỹ những quy định của Luật BHXH, công khai quy trình thủ tục hồ sơ, thời gian, địa điểm đăng ký tham gia, phương thức trích nộp BHXH và yêu cầu doanh nghiệp đóng bảo hiểm đầy đủ cho NLĐ theo luật định.

Thành lập các Tổ phát triển đối tượng tham gia BHXH trực tiếp đến các đơn vị tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn giúp NSDLĐ, NLĐ lập thủ tục đóng BHXH, BHTN. Đối với những đơn vị đã được tuyên truyền, hướng dẫn thủ tục đóng BHXH nhưng cố tình không chấp hành, cơ quan BHXH lập danh sách báo cáo cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện, tỉnh và đơn vị chủ quản của đơn vị SDLĐ ... để phối hợp chỉ đạo, nhắc nhở, đôn đốc đơn vị đóng BHXH, BHTN đầy đủ cho NLĐ. Trường hợp đơn vị cố tình vi phạm thì phê phán, nhắc nhở, thông báo danh tính trên các phương tiện thông tin đại chúng, sau đó vẫn cố tình vi phạm thì áp dụng hình thức xử phạt hành chính theo Nghị định số 95/2010/NĐ-CP ngày 22/8/2013 của Chính phủ và buộc NSDLĐ phải đóng BHXH, BHTN cho NLĐ.

Bên cạnh việc phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN cơ quan BHXH phải thực hiện tốt công tác cấp sổ BHXH và công tác quá trình tham gia BHXH của NLĐ: khi NLĐ đăng ký đóng BHXH thì phải đồng thời lập các thủ tục để cấp sổ BHXH và quá trình đóng BHXH, BHTN của NLĐ phải được cập nhật trong chương trình công tác đối tượng tham gia BHXH để làm căn cứ giải quyết các chế độ BHXH, BHTN.

Ba là, quản lý đối tượng theo lĩnh vực.

Trong lĩnh vực hoạt động quản lý thu BHXH thì mục tiêu quan trọng nhất là quản lý đầy đủ, chính xác, kịp thời đối tượng tham gia BHXH và quỹ tiền lương làm

cơ sở nộp BHXH để đảm bảo thu đúng, thu đủ, chính xác, đúng thời hạn. Do vậy, để thực hiện tốt lĩnh vực quản lý thu BHXH cần thực hiện một số biện pháp sau:

+ Chủ động tham mưu đề cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành các văn bản chỉ đạo tuyên truyền, phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn đồng thời giao trách nhiệm cho các phòng, ban ngành liên quan và UBND các xã, phường, thị trấn trong việc phối hợp và chỉ đạo tuyên truyền và phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn.

+ Đề xuất thành lập tổ chỉ đạo thu nợ BHXH liên ngành của quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh do Chánh thanh tra nhà nước làm tổ trưởng;

+ Tích cực phối hợp giữa các ban ngành, các cơ quan quản lý từ trung ương đến địa phương để thống kê toàn bộ các đơn vị và NLD phải tham gia BHXH bắt buộc. Đặc biệt quan tâm để nắm đầy đủ về số lượng đơn vị và NLD thuộc diện tham gia BHXH ở khu vực kinh tế ngoài quốc doanh. Đối với những đơn vị này, BHXH quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan cấp giấy phép thành lập và hoạt động cho doanh nghiệp như: Sở KH&ĐT Cục Thuế... để kiểm soát thu BHXH ngay từ khi mới thành lập.

+ Cơ quan BHXH các cấp cần có những biện pháp đẩy mạnh hơn nữa tuyên truyền giải thích các chế độ, chính sách, quyền lợi và trách nhiệm của chủ SDLĐ và NLD khi tham gia BHXH để họ ý thức được sự cần thiết của BHXH và hiểu được đó chính là quyền lợi của mình, từ đó họ sẽ tự giác tham gia BHXH. Việc tuyên truyền phải dễ hiểu, gắn với thực tế của NLD và phải đi sâu đến từng NLD. Công tác này phải được thực hiện thường xuyên thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài, tờ rơi...

+ Để khắc phục tình trạng nợ đọng, trốn đóng của các doanh nghiệp, BHXH các cấp cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức thanh tra lao động, thanh tra nhà nước, các tổ chức công quyền, tổ chức chính trị - xã hội để thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc kê khai lao động, quỹ tiền lương và đóng BHXH; có chi phí hợp lý cho các đơn vị ngoài ngành tham gia phát triển đối tượng tham gia BHXH cũng như đốc thu BHXH. Đồng thời, cần có những biện pháp xử phạt nghiêm khắc hơn đối với những trường hợp vi phạm, cố tình trốn tránh, gian lận trách nhiệm tham gia và đóng BHXH. Bên cạnh việc quy định xử phạt, BHXH cũng nên thường xuyên thông báo cho chủ SDLĐ, các đơn vị tham gia BHXH về số nợ

BHXH của đơn vị mình, đồng thời báo cáo với cơ quan chủ quản và Đảng ủy cấp trên; đưa BHXH trở thành một chỉ tiêu quan trọng trong việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị ở mỗi cơ sở Đảng, mỗi đơn vị.

+ Thường xuyên bám sát cơ sở để lắng nghe tiếng nói của NLĐ nhằm kịp thời phát hiện những hành vi ngăn cản NLĐ tham gia BHXH của chủ SDLĐ. Để thực hiện công việc này, cần phối hợp tốt với các tổ chức công đoàn. Đồng thời tăng cường cán bộ chuyên quản trực tiếp đối với các đơn vị SDLĐ, thường xuyên bám sát các đơn vị SDLĐ để đôn đốc tiến độ nộp BHXH theo đúng quy định của Luật BHXH. Đối với những doanh nghiệp kinh doanh theo thời vụ... nên có những biện pháp để đơn vị tham gia BHXH lựa chọn thời điểm đóng BHXH phù hợp với đặc điểm SXKD của đơn vị mình.

Bốn là, ứng dụng CNTT để quản lý đối tượng.

BHXH các cấp cần đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý sổ BHXH. Công nghệ mới sẽ thay thế cho phương pháp đang thực hiện, giúp cập nhật nhanh chóng những thay đổi của đối tượng tham gia mà vẫn đảm bảo tính chính xác, giảm chi phí quản lý. Đây cũng chính là hướng đi lâu dài của BHXH các cấp để theo kịp với trình độ phát triển của đất nước. Coi trọng việc ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, từng bước được thực hiện có hiệu quả, làm tiền đề thúc đẩy tiến trình hiện đại hoá công tác công tácquỹ BHXH, BHYT, BHTN. Đào tạo cán bộ đi học các lớp nghiệp vụ liên quan đến ứng dụng CNTT, phục vụ cho công tác quản lý chuyên môn tại đơn vị.

b) Đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH tự nguyện:

Nâng cao nhận thức của người dân về sự cần thiết của BHXH tự nguyện, phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH tự nguyện đến tất cả các đối tượng, ở các cấp, ngành, tầng lớp nhân dân. Công việc này cần phải được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, liên tục, xuyên suốt, mang tính tổng hợp, toàn diện của cả hệ thống chính trị. Hình thức phong phú, đa dạng trên các phương tiện thông tin đại chúng (ti vi, đài, báo, pa nô, áp phích,...). Nội dung tuyên truyền cần ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng loại đối tượng. Kết hợp lồng ghép nội dung BHXH tự nguyện với các buổi sinh hoạt của thôn, xã, các hội, đoàn thể.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ của cơ quan BHXH:

Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong đăng ký tham gia BHXH tự nguyện; chấn chỉnh thái độ phục vụ của một số cán bộ, nhân viên cơ quan BHXH.

Nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, viên chức ngành BHXH; thiết kế chính sách phải thực sự mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với thực tế và đảm bảo tính liên thông với loại hình BHXH bắt buộc;

Tăng cường thanh, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực trong quá trình thực hiện chính sách BHXH tự nguyện cho người lao động.

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức thu BHXH tự nguyện:

Triển khai sâu, rộng hệ thống các Đại lý thu BHXH, BHYT tại các xã, phường, thị trấn và cơ quan BHXH các cấp vì đối tượng tham gia BHXH tự nguyện phần lớn là lao động tại các thôn, bản, xã, phường, thị trấn.

Cán bộ thực thi chính sách BHXH phải tâm huyết với Ngành, được bồi dưỡng, đào tạo bài bản về chuyên môn và đảm bảo về số lượng. Nâng cao khả năng vận động, tuyên truyền nhằm nắm bắt tình hình, khả năng đóng phí và vận động, tư vấn, thuyết phục người lao động tham gia.

3.2.2.2. Nhóm giải pháp quản lý quỹ lương làm căn cứ thu BHXH

Mức bình quân tiền lương tham gia BHXH bắt buộc trên địa bàn huyện Phú Xuyên còn thấp. Cụ thể cao nhất là 3.989.163 đồng/ người thuộc về khối hành chính Đảng, đoàn thể còn khối DNNQD bằng 2.942.350 đồng/ người hay Hộ SXKD cá thể bằng 2.632.189 đồng/ người... là rất thấp mới chỉ bằng hoặc cao hơn mức tiền lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định. Vì vậy yêu cầu đặt ra là phải kiểm tra, kiểm soát mức tiền lương thực tế mà người lao động đang thực hưởng để tăng nhanh nguồn thu từ đó bảo vệ quyền lợi của NLĐ, tránh việc NSDLĐ đóng BHXH mức thấp nhằm trốn tránh, lách luật số tiền phải đóng và xâm phạm quyền lợi NLĐ.

Quản lý tiền lương, tiền công thực tế để xác định mức đóng BHXH:

Căn cứ đóng BHXH cần được quy định thống nhất trên cơ sở mức tiền lương, tiền công thực tế của NLĐ thay vì căn cứ vào thang bảng lương như hiện nay. Làm như vậy, một mặt sẽ tăng nguồn thu cho quỹ BHXH, đảm bảo được quyền lợi cho NLĐ. Bởi vì thực tế hiện nay, NLĐ khi nghỉ việc hưởng các chế độ BHXH với mức lương hưu và trợ cấp thấp hơn nhiều so với tiền lương thực tế.

Ví dụ, một NLD hiện đang có mức lương làm căn cứ đóng BHXH theo thang bảng lương mà đơn vị xây dựng là 3.500.000 đồng/tháng, nhưng tiền lương thực tế là 7.000.000 đồng/tháng, khi nghỉ hưu họ được hưởng mức lương hưu (75%) là 2.625.000 đồng/tháng, chỉ bằng 50% so với số tiền nếu đóng BHXH theo mức lương thực tế.

Như vậy nếu NLD được đóng BHXH theo mức lương thực tế sẽ tạo ra sự bình đẳng giữa khu vực nhà nước áp dụng chế độ tiền lương nhà nước với khu vực ngoài nhà nước áp dụng chế độ tiền lương do NSDLĐ quyết định. Bởi vì, theo quy định hiện nay, đối với các doanh nghiệp áp dụng chế độ tiền lương nhà nước đang đóng BHXH theo thang bảng lương nhà nước quy định thấp hơn so với mức thu nhập thực tế, trong khi đó đối với các doanh nghiệp áp dụng chế độ tiền lương do NSDLĐ quyết định thì căn cứ đóng BHXH là tiền lương, tiền công ghi trên hợp đồng lao động. Như vậy, nếu các doanh nghiệp áp dụng chế độ tiền lương do NSDLĐ quyết định thực hiện nghiêm túc ghi đúng tiền lương thực tế trả cho NLD trên hợp đồng lao động để làm căn cứ đóng BHXH thì tất yếu dẫn đến chi phí về nhân công sẽ tăng lên từ đó làm giá thành sản phẩm tăng và làm giảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; bên cạnh đó, NLD đóng BHXH theo thang bảng lương nhà nước quy định khi về nghỉ hưởng chế độ hưu trí được tính lương bình quân trên cơ sở 5 năm, 6 năm, 8 năm hoặc 10 năm cuối theo quy định của Luật BHXH sẽ được hưởng số tiền lương hưu hàng tháng cao hơn nhiều so với NLD đóng BHXH theo tiền lương do NSDLĐ quyết định, vì những NLD này phải tính bình quân gia quyền toàn bộ thời gian đóng.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế để quản lý quỹ tiền lương tham gia BHXH của doanh nghiệp để NSDLĐ không thể lợi dụng kẽ hở của pháp luật để đóng BHXH với mức thấp, không đúng với số tiền của NLD được hưởng gây thất thu cho quỹ BHXH, đồng thời quyền lợi của NLD cũng bị ảnh hưởng.

BHXH các cấp cần tiếp tục rà soát quỹ lương:

- Tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng BHXH đó là mức tiền cụ thể tính theo hệ số lương (đối với người hưởng lương theo thang bảng lương của Nhà nước) hoặc mức tiền tuyệt đối của NLD theo hợp đồng lao động với NSDLĐ. Trên cơ sở đó, cơ quan BHXH nắm được tổng quỹ tiền lương của NLD và của NSDLĐ, để làm

căn cứ xác định tổng số tiền phải đóng BHXH từng tháng, quý, năm của từng đơn vị và toàn tỉnh.

- Hàng năm, cơ quan BHXH phải rà soát, thống kê chính xác số đơn vị SDLĐ, NLĐ đã đăng ký đóng BHXH, khả năng mở rộng đối tượng tham gia mới, mức đóng, tiền lương hoặc tiền công của NLĐ và tổng quỹ tiền lương, tiền công của NSDLĐ ở khu vực Nhà nước và khu vực ngoài nhà nước. Trên cơ sở đó, tiến hành lập kế hoạch chi tiết thu Quỹ BHXH trên địa bàn và giao chỉ tiêu cụ thể cho từng cán bộ chuyên quản thu BHXH thực hiện thu BHXH đảm bảo kịp thời, đúng mức và đủ số lượng, tránh tùy tiện trong việc thu nộp BHXH.

- Căn cứ vào số tiền phải đóng BHXH hàng tháng của NSDLĐ, cơ quan BHXH gửi thông báo trực tiếp đến thủ trưởng các đơn vị SDLĐ để có kế hoạch chuyển tiền trích nộp BHXH; cử cán bộ chuyên quản thu BHXH theo dõi đến các đơn vị SDLĐ kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện việc trích nộp BHXH, BHTN vào tài khoản “tiền gửi chuyên thu” tại Kho bạc Nhà nước và tài khoản “tiền gửi thu BHXH” tại các ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn hàng tháng đúng quy định của pháp luật.

- Các số liệu trích nộp BHXH được quản lý trên phần mềm thu BHXH đảm bảo thông suốt từ tỉnh đến cấp huyện và được cập nhật hàng ngày, vào ngày cuối tháng kế toán thực hiện nghiêm việc quyết toán số tiền thu BHXH, hàng tuần giữa BHXH huyện với BHXH tỉnh. Tuyệt đối không sử dụng tiền thu BHXH vào bất cứ mục đích nào khác.

- Thực hiện đúng trình tự, thủ tục tham gia, đóng BHXH có ý nghĩa quan trọng, vì đây là cơ sở ban đầu xác định đối tượng, phạm vi, số lượng lao động, mức tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng BHXH, thời gian đóng và thời gian được tính hưởng BHXH, xác định về tuổi và thân nhân của NLĐ, liên quan trực tiếp đến cả quá trình làm việc của NLĐ từ khi bắt đầu đóng BHXH cho đến khi dừng đóng để thực hiện chế độ BHXH cho bản thân NLĐ hoặc cho thân nhân họ. Đây là cơ sở để cơ quan BHXH có căn cứ thực hiện thu nộp BHXH đảm bảo quyền lợi cho NLĐ; tránh lạm dụng sơ hở để trục lợi Quỹ BHXH, là điều kiện ràng buộc trách nhiệm của các bên tham gia trong kê khai, xác nhận, lập hồ sơ tính hưởng BHXH; đồng thời là căn cứ xử phạt đối với NLĐ, NSDLĐ vi phạm pháp luật về BHXH và thực hiện tính lãi số tiền chưa đóng, chậm đóng theo quy định.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật BHXH

- Thanh, kiểm tra là một trong những khâu quan trọng trong việc bảo đảm thực hiện pháp luật về BHXH. Công tác thanh tra, kiểm tra thời gian qua còn nhiều hạn chế; BHXH các cấp chủ yếu kiểm tra, nắm tình hình, chạy theo chỉ tiêu số lượng, chưa tổ chức thanh tra, kiểm tra để khai thác mới, thu hồi nợ BHXH. Do vậy, công tác thanh, kiểm tra cần phải đổi mới với một số nội dung chủ yếu như sau:

- Thanh, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BHXH không chỉ nhằm phát hiện ra những sai sót, khuyết điểm của các chủ thể tham gia quan hệ BHXH, mà còn hướng dẫn các chủ thể tham gia quan hệ BHXH chấp hành pháp luật, tạo điều kiện cho NSDLĐ và NLĐ có quyền tham gia BHXH để tạo sự bình đẳng giữa quyền và nghĩa vụ trong quan hệ BHXH, phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật và xử lý các vi phạm pháp luật về BHXH. Công tác thanh tra, kiểm tra cần được đổi mới cho phù hợp với cơ chế thị trường, vừa hướng dẫn, vừa đảm bảo cho pháp luật BHXH được chấp hành đầy đủ, nghiêm túc.

- Thanh, kiểm tra phải được phối hợp chặt chẽ giữa Thanh tra Nhà nước, Thanh tra chuyên ngành BHXH, Thanh tra của Sở LĐ-TB&XH, của LĐLĐ, Công an, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Thuế... và các cơ quan liên quan trong kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về BHXH đây là một giải pháp quan trọng cần thực hiện thường xuyên và thông suốt từ tỉnh đến cấp huyện.

- Chủ động báo cáo kịp thời tình hình vi phạm pháp luật BHXH, BHYT của các đơn vị trên địa bàn để UBND các cấp, cơ quan Lao động, thanh tra Nhà nước và chính quyền các cấp nắm được, có hướng chỉ đạo giải quyết và xử lý kịp thời.

- Hàng năm BHXH các cấp tham mưu cho UBND cùng cấp thành lập Tổ kiểm tra liên ngành để kiểm tra chuyên đề thực hiện pháp luật về BHXH; đồng thời xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể để thực hiện kiểm tra, xử lý các đơn vị SDLĐ vi phạm pháp luật BHXH, nhất là vi phạm về không đăng ký đóng BHXH, đóng không đầy đủ, nợ đọng tiền Quỹ BHXH.

- Tăng cường củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của BHXH các cấp có phẩm chất, năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ sâu đáp ứng yêu cầu kiểm tra, thực hiện pháp luật về BHXH. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ kết hợp với giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức cá

nhân, tư cách tác phong cho viên chức làm nhiệm vụ kiểm tra BHXH đảm bảo trong sạch, vững mạnh, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho viên chức làm nhiệm vụ kiểm tra về BHXH.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra đối với các đơn vị SDLĐ, báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về công tác thanh, kiểm tra để tập trung kiểm tra để khai thác phát triển đối tượng tham gia BHXH, ngăn ngừa tình trạng nợ BHXH, kiểm tra các đơn vị có dấu hiệu vi phạm pháp luật BHXH.

- Việc thanh, kiểm tra phải bảo đảm nghiêm minh, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; tạo mọi điều kiện cho các chủ thể tham gia quan hệ BHXH hoạt động bình thường, không làm ảnh hưởng và cản trở hoạt động SXKD của đơn vị; thông qua thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện những vi phạm pháp luật về BHXH cần xử lý nghiêm minh, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

3.2.2.3. Nhóm giải pháp quản lý tiền thu Bảo hiểm xã hội

Cơ quan BHXH các cấp phải phối hợp với Kho bạc nhà nước; Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn và các Ngân hàng thương mại ... trên địa bàn để tổ chức thu, thu nợ từ tài khoản của các đơn vị theo Quy chế phối hợp đã ký kết với BHXH Việt Nam hoặc đề nghị người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp buộc trích tiền truy nộp vào quỹ BHXH theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 03/2008/TT-LT –BLĐTBXH-BTC-NHNN ngày 18/02/2008 của Liên bộ Lao động thương binh và xã hội – Bộ tài chính – Ngân hàng nhà nước”.

Quản lý chặt tiền thu BHXH, kiên quyết không cho các đơn vị, cá nhân thu nộp BHXH bằng tiền mặt. Theo định kỳ, phải chuyển tiền hết về tài khoản của BHXH cấp trên theo quy định.

Tăng cường kiểm soát quá trình thu BHXH để hạn chế tình trạng nợ đọng BHXH cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Hàng tháng cơ quan BHXH thông báo kịp thời số tiền phải đóng BHXH cho thủ trưởng đơn vị SDLĐ để họ biết và có kế hoạch trích nộp BHXH. Khi đơn vị tham gia bảo hiểm nợ từ 03 tháng trở lên thì cán bộ chuyên quản thu BHXH liên hệ và trực tiếp đến đơn vị để kiểm tra, đối chiếu và lập biên bản thu nộp BHXH. Sau đó cứ 15 ngày gửi văn bản đôn đốc một lần. Định kỳ hàng quý, cơ quan BHXH báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tình hình các đơn vị SDLĐ nợ tiền BHXH. Tham mưu để UBND các cấp có văn bản chỉ đạo các ngành phối hợp để tăng

cường công tác thanh, kiểm tra đối với đơn vị SDLĐ nợ tiền BHXH. Thông báo danh sách đơn vị SDLĐ nợ tiền BHXH đến cấp ủy, thủ trưởng đơn vị chủ quản của các đơn vị SDLĐ, Phòng LĐ-TB&XH, LĐLĐ, Phòng thi đua khen thưởng, và một số ban, ngành có liên quan để phối hợp đôn đốc thu hồi nợ BHXH. Kiên quyết tính lãi chậm đóng BHXH đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Tập trung rà soát các đơn vị SDLĐ nợ đọng kéo dài, nắm bắt nguyên nhân nợ là do thực sự khó khăn trong SXKD hay do nguyên nhân nào khác. Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch phối hợp với các ngành xử lý thu nợ, cụ thể như sau:

Đối với đơn vị SDLĐ không còn tồn tại trên địa bàn, đã tạm ngưng hoạt động nhưng không thực hiện các thủ tục báo giảm, giải quyết chế độ BHXH cho NLĐ thì cơ quan BHXH báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước để phối hợp kiểm tra, lập biên bản xác định thời điểm ngừng tham gia BHXH do không còn tồn tại, không tiếp tục hoạt động, để làm căn cứ chốt số tiền nợ BHXH đến thời điểm đơn vị ngừng hoạt động và dừng tính lãi chậm đóng, dừng tính số phải thu phát sinh. Nếu sau khi đã báo cáo nhưng cơ quan quản lý Nhà nước không phối hợp kiểm tra thì cơ quan BHXH thành lập đoàn kiểm tra, lập biên bản có chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở làm cơ sở báo cáo cơ quan BHXH cấp trên đưa đơn vị ra khỏi danh sách thu BHXH.

Đối với các đơn vị SDLĐ còn đang hoạt động, sản xuất - kinh doanh ổn định nhưng có tình nợ đọng BHXH dây dưa kéo dài, chiếm dụng Quỹ BHXH, vi phạm quyền lợi của NLĐ, BHXH các cấp phối hợp với các phòng chức năng tham mưu UBND thành lập Tổ thu nợ liên ngành để thanh, kiểm tra đôn đốc thu nợ BHXH. Sau khi kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở hoặc đã được thông báo từ 3 lần trở lên mà đơn vị vẫn không chấp hành thì tiếp tục thông báo, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời đề nghị UBND xử phạt vi phạm hành chính, trường hợp đơn vị vẫn cố tình trây ỳ, thì cơ quan BHXH chuyển hồ sơ đến LĐLĐ cùng cấp để khởi kiện đơn vị ra tòa án.

3.2.2.4. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật thu Bảo hiểm xã hội

Đổi mới hoạt động thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật BHXH

Để nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, NSDLĐ, NLĐ và nhân dân những quan điểm của Đảng về chính sách An sinh xã hội được thể hiện trong Nghị

quyết Đại hội lần thứ XI, XII của Đảng, nhất là những nội dung cơ bản về BHXH như:

- Khẳng định vị trí và vai trò của BHXH trong hệ thống chính sách An sinh xã hội của Đảng và Nhà nước;

- Khẳng định chủ trương phát triển mạnh hệ thống BHXH; tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện pháp luật BHXH nói chung, pháp luật thu BHXH nói riêng;

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để NLD tiếp cận và tham gia các loại hình bảo hiểm; đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ BHXH;

- Giải thích rõ quyền lợi, nghĩa vụ của mỗi cá nhân, tổ chức khi tham gia BHXH, ý nghĩa quan trọng của việc tham gia BHXH đối với sự ổn định và an toàn nền kinh tế - xã hội, thúc đẩy công bằng xã hội, bảo đảm phát triển bền vững;

- Cải cách thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện đăng ký, thu nộp BHXH; thủ tục đề nghị hưởng chế độ BHXH và chi trả BHXH. Biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt công tác BHXH, phê phán những vi phạm trong thực hiện chế độ BHXH, vi phạm Luật BHXH.

Đổi mới hình thức tuyên truyền

Phối hợp với Báo BHXH, Đài Phát thanh và Truyền hình, đài truyền thanh (huyện, quận, thị xã và các xã, phường, thị trấn) tuyên truyền Luật BHXH, Luật BHYT, Luật lao động, Luật việc làm... quyền lợi được hưởng khi tham gia BHXH, BHYT, BHTN..

Phối hợp với Phòng văn hóa Thông tin, Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật, Phòng LĐ-TB&XH, LĐLĐ và các đoàn thể tổ chức tuyên truyền thông qua hội nghị triển khai, tập huấn... đặc biệt là tổ chức tuyên truyền trực tiếp cho NSDLĐ, NLD tại các đơn vị SDLĐ và hội viên, đoàn viên các đoàn thể.

Phối hợp với các hội doanh nghiệp (nếu có), tuyên truyền, phổ biến đến các chủ doanh nghiệp, doanh nhân trẻ về chính sách, pháp luật BHXH.

Biên soạn các loại tài liệu như: Tờ gấp, tài liệu hỏi đáp, xây dựng các cụm panô tuyên truyền ở một số tuyến đường quan trọng, các loại áp phích cổ động tuyên truyền vào các ngày lễ kỷ niệm và ngày truyền thống của ngành BHXH 16/2.

Tăng cường tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, thi tuyên truyền viên về BHXH.

Thiết lập các kênh thông tin đa chiều để tiếp nhận, phản hồi ý kiến của NSDLĐ và NLD trong việc thực hiện chính sách BHXH.

Để thực hiện tốt những nội dung và hình thức tuyên truyền nêu trên, cần huy động được sự tham gia của các ngành, các cấp; xây dựng được đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên, đặc biệt là mỗi công chức, viên chức ngành BHXH phải thực sự là tuyên truyền viên về BHXH. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng áp dụng pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan thực thi pháp luật về BHXH nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có ý thức pháp luật cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhằm góp phần tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật trong xã hội.

Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về BHXH cần được tiến hành thường xuyên, liên tục với việc đầu tư kinh phí thỏa đáng và sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành nhằm tạo điều kiện để mọi NLD có cơ hội hiểu biết pháp luật về BHXH đầy đủ, toàn diện, góp phần nâng cao ý thức pháp luật của họ. Có như vậy thì pháp luật về BHXH mới có điều kiện thực thi tốt trong thực tiễn cuộc sống.

Đổi mới cách tiếp cận với các đơn vị SDLĐ

Cơ quan BHXH tạo mối quan hệ gắn bó mật thiết với đơn vị SDLĐ vì quyền lợi của NLD và quyền lợi của bản thân đơn vị mình cũng như của cơ quan BHXH, nó không đơn thuần chỉ là mối quan hệ 3 bên NLD – NSDLĐ – cơ quan BHXH, mà hơn thế, bởi chính đơn vị và NLD là khách hàng của cơ quan BHXH. Trong thực tế, nếu các đơn vị và NLD không thực hiện tốt việc đăng ký tham gia và trích nộp BHXH thì cơ quan BHXH cũng không thể hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Việc giải quyết tốt và kịp thời chế độ chính sách BHXH cho NLD sẽ tạo động lực thúc đẩy các đơn vị và NLD tích cực tham gia và trích nộp BHXH theo quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho NLD.

Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị, hiện đại hóa hành chính về BHXH

Đầu tư trang bị hệ thống máy vi tính hiện đại cho cán bộ, viên chức trực tiếp thực hiện nghiệp vụ tại cơ quan BHXH. Thực hiện nối mạng giữa BHXH tỉnh, thành phố với BHXH các quận, huyện, thị xã để đảm bảo kết nối được các dữ liệu nhằm khai thác triệt để, chính xác các dữ liệu đó trong công việc quản lý, giải quyết chế độ và cung cấp thông tin kịp thời.

Thực hiện phân quyền cho BHXH các quận, huyện thị xã thực hiện các thủ tục đơn giản liên quan đến quyền lợi của người tham gia BHXH.

Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ sử dụng máy tính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành BHXH.

Cải cách thủ tục hành chính, giảm tối đa các phiền hà cho người tham gia BHXH, tiến hành giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH

Giảm tối đa các thủ tục không cần thiết như giấy tờ, biểu mẫu trong quá trình thực hiện Luật BHXH về thu - chi BHXH nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho đối tượng tham gia BHXH được thụ hưởng các chế độ BHXH nhằm góp phần bảo đảm an sinh xã hội. Rút ngắn thời gian trong việc giải quyết các chế độ BHXH nhằm mục đích phục vụ tốt nhất các đối tượng thụ hưởng chính sách BHXH.

Giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH sẽ góp phần tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định của pháp luật BHXH nói chung, pháp luật thu BHXH nói riêng. Từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh trên trường quốc tế.

Kết luận chương 3

Từ thực trạng các vi phạm pháp luật về thu BHXH như thu không đúng, không đủ đối tượng, thu không chính xác mức tiền lương và chưa mở rộng các loại hình BHXH mới nhằm thu hút hết mọi tầng lớp nhân dân tham gia BHXH, tình trạng nợ đọng tiền BHXH kéo dài hoặc chiếm dụng tiền đóng BHXH làm vốn kinh doanh của một số doanh nghiệp.... Học viên đã đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật thu BHXH như: Tăng tuổi nghỉ hưu của người lao động để tăng nguồn thu và giảm nguồn chi; quy định thêm đối tượng tham gia BHXH, mở rộng chế độ đối với BHXH bắt buộc, tự nguyện; Nâng cao sự phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra giữa các cơ quan ban ngành đoàn thể nhằm bảo vệ quyền lợi BHXH của người lao động, góp phần đảm bảo an sinh xã hội; tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật thu BHXH; thường xuyên tuyên truyền phổ biến pháp luật BHXH đến mọi tầng lớp nhân dân để họ hiểu quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật BHXH. Đồng thời tăng cường cải cách thủ tục hành chính về BHXH đặc biệt là tiến tới giao dịch hồ sơ điện tử để tạo mọi thuận lợi cho tổ chức cá nhân trong việc tham gia BHXH bắt buộc, tự nguyện nhằm nâng nguồn thu cho quỹ BHXH.

KẾT LUẬN

Thu BHXH theo Luật BHXH là hoạt động quan trọng và chủ yếu trong toàn bộ hoạt động quản lý sự nghiệp BHXH. Thực hiện tốt công tác thu BHXH góp phần phát triển bền vững và ổn định sự nghiệp BHXH.

Thu BHXH theo Luật BHXH cần phải đảm bảo thu đúng, thu đủ các khoản phải đóng BHXH của NSDLĐ và NLĐ; các đối tượng tham gia BHXH theo quy định của Luật BHXH...từ đó tạo lập nguồn thu để thực hiện các chính sách BHXH đối với NLĐ, đồng thời góp phần tạo điều kiện phát triển Quỹ BHXH một cách bền vững... Với lý do đó, đề tài **“Thu Bảo hiểm xã hội theo Luật BHXH từ thực tiễn huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội”** đã tập trung giải quyết được những nội dung chủ yếu sau:

- Khái quát hóa pháp luật BHXH và pháp luật thu BHXH ở Việt Nam hiện nay.

- Nêu lên thực trạng thu BHXH theo Luật BHXH từ thực tiễn huyện Phú Xuyên thành phố Hà Nội đồng thời chỉ ra được những mặt tích cực, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình thực hiện Luật BHXH.

- Đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật thu BHXH theo Luật BHXH, đồng thời kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật thu BHXH từ thực tiễn huyện Phú Xuyên để góp phần phát triển bền vững quỹ BHXH từ đó đảm bảo ổn định chính trị - xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Thu BHXH theo Luật BHXH trên địa bàn huyện Phú Xuyên nói riêng và cả nước nói chung là vấn đề lớn và phức tạp. Trong quá trình nghiên cứu tập hợp tài liệu thực hiện luận văn này, do điều kiện thời gian và năng lực nghiên cứu, khả năng phân tích bao quát vấn đề của tác giả còn một số mặt hạn chế nên đề tài không tránh khỏi những thiếu sót. Tác giả rất mong nhận được sự góp ý, bổ sung của các thầy giáo, cô giáo, các nhà khoa học, các nhà quản lý, các bạn đồng nghiệp và những người có tâm huyết với đề tài này./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo hiểm xã hội huyện Phú Xuyên, Báo cáo tổng kết công tác các năm từ 2010 - 2015
2. Chỉ thị số 15/CT-TW ngày 26/5/1997 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo thực hiện các chế độ BHXH
3. Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 02/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện chính sách BHXH và BHYT.
4. Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc.
5. Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện.
6. Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 31/3/2016 quy định việc thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHYT, BHTN của cơ quan BHXH.
7. Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nghị định số 01/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH Việt Nam.
8. Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, BHXH và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
9. Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nghị định số 88/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, BHXH và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia.
13. Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014.
14. Luật BHYT số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật BHYT số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014.
15. Luật việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013.
16. Luận án tiến sĩ kinh tế của Học viên Đỗ Văn Sinh tại Học viện CTQG Hồ Chí Minh: “*Hoàn thiện quản lý quỹ BHXH ở Việt Nam*”, 2005.
17. Luận văn thạc sỹ kinh tế của học viên Chu Ngọc Mai tại Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội: “*Giải pháp nâng cao kết quả hoạt động thu – chi BHXH tại BHXH thành phố Hà Nội*”, (2009).
18. Nghị quyết 21/NQ-TW ngày 22/11/2012 của Bộ chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012 – 2020*”.
19. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Hiến pháp 2013*.
20. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Bộ luật Lao động 2012*.
21. Quyết định 1215/QĐ-TTg ngày 23/7/2013 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển ngành BHXH Việt Nam đến năm 2020.
22. Quyết định số 959/QĐ-BHXH ngày 09/9/2015 của Tổng giám đốc BHXH Việt Nam quy định về quản lý thu BHXH, BHYT, BHTN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT
23. Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ lao động thương binh và xã hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc.

24. Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/02/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện.
25. Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) (1952), *Công ước 102: Quy phạm tối thiểu về an toàn xã hội*.
26. Tạp chí BHXH Việt Nam các năm 2013,2014 và năm 2015
27. Trường Đại học Luật Hà Nội, 2013, Giáo trình Luật An sinh xã hội, NXB công an nhân dân, Hà Nội.
28. Trường Đại học kinh tế Quốc dân, 2010, Giáo trình kinh tế bảo hiểm, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.
29. Pháp luật BHXH của một số nước trên thế giới, NXB Tư pháp, Hà Nội 2005
30. PGS.TS Nguyễn Tiếp (2011), Giáo trình Bảo hiểm xã hội, NXB lao động xã hội, Hà Nội.
31. TS Phạm Đỗ Nhật Tân (2007), “ Các giải pháp đảm bảo cân đối quỹ BHXH bắt buộc khi thực hiện Luật BHXH”
32. TS Dương Xuân Triệu (1999), “ Cơ sở khoa học hoàn thiện quy trình quản lý thu BHXH”
33. Viện khoa học Lao động và xã hội (2008), Đề tài cơ sở lý luận và thực tiễn hoàn thiện cơ chế vận hành và mô hình tổ chức thực hiện chính sách BHXH, Hà Nội.

PHỤ LỤC 1

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của BHXH cấp huyện

(Điều 6 Quyết định số 99/QĐ-BHXH ngày 28/01/2015 của Tổng giám đốc BHXH Việt Nam)

Một là: Xây dựng, trình Giám đốc BHXH tỉnh kế hoạch phát triển BHXH huyện dài hạn, ngắn hạn và chương trình công tác hàng năm; tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình sau khi được phê duyệt.

Hai là: Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT.

Ba là: Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp của BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh. Cụ thể:

- a) Cấp sổ BHXH, thẻ BHYT cho những người tham gia BHXH, BHYT;
- b) Khai thác, đăng ký, quản lý các đối tượng tham gia và hưởng chế độ BHXH, BHYT;
- c) Thu các khoản đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với các tổ chức và cá nhân tham gia;
- d) Giải quyết các chế độ BHXH, BHYT;
- đ) Chi trả các chế độ BHXH, BHYT, BHTN; từ chối việc đóng hoặc chi trả các chế độ BHXH, BHYT không đúng quy định;
- e) Tiếp nhận khoản kinh phí từ ngân sách Nhà nước chuyển sang để đóng, hỗ trợ đóng cho các đối tượng tham gia BHYT, BHTN;
- g) Quản lý, sử dụng, hạch toán kế toán các nguồn kinh phí và tài sản;
- h) Ký hợp đồng với các cơ sở khám, chữa bệnh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn, kỹ thuật; giám sát thực hiện hợp đồng, cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh BHYT và bảo vệ quyền lợi người tham gia BHYT; chống lạm dụng quỹ BHYT.

Bốn là: Kiểm tra, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT đối với các tổ chức, cá nhân tham gia và các cơ sở khám, chữa bệnh BHYT theo quy định của pháp luật.

Năm là: Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính theo chỉ đạo, hướng dẫn của BHXH tỉnh; tổ chức bộ phận tiếp nhận, trả kết quả giải quyết chế độ BHXH, BHYT theo cơ chế "một cửa" tại cơ quan BHXH huyện.

Sáu là: Tổ chức quản lý, lưu trữ hồ sơ của đối tượng tham gia và hưởng các chế độ BHXH, BHYT theo quy định.

Bảy là: Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ BHXH, BHYT cho các tổ chức và cá nhân tham gia.

Tám là: Tổ chức triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của Bảo hiểm xã hội huyện.

Chín là: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn, với các tổ chức, cá nhân tham gia BHXH, BHYT để giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện các chế độ BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật.

Mười là: Đề xuất, kiến nghị, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra các tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện các chế độ BHXH, BHYT, BHTN.

Mười một là: Có quyền khởi kiện các vụ án dân sự đối với các đơn vị nợ BHXH, BHYT để yêu cầu tòa án bảo vệ lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước trong lĩnh vực BHXH, BHYT trên địa bàn.

Mười hai là: Cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về việc đóng, quyền được hưởng các chế độ bảo hiểm, thủ tục thực hiện chính sách BHXH, BHYT khi người lao động, người sử dụng lao động hoặc tổ chức công đoàn yêu cầu; Cung cấp đầy đủ và kịp thời tài liệu, thông tin liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Mười ba là: Quản lý viên chức BHXH huyện.

Mười bốn là: Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo theo quy định.

Mười năm là: Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc BHXH tỉnh giao.

PHỤ LỤC 2

Định hướng phát triển BHXH của BHXH Việt Nam

Mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng đất nước trong giai đoạn mới được Nghị quyết Đại hội XI của Đảng chỉ rõ: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”*.

Nghị quyết Đại hội XI cũng chỉ rõ định hướng tạo bước tiến rõ rệt về thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, phát triển sự nghiệp BHXH, BHYT: *“Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, ngày càng mở rộng và hiệu quả. Phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm như BHXH, BHTN, bảo hiểm TNLĐ-BNN... Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để NLĐ tiếp cận và tham gia các loại hình bảo hiểm”*.

Chương trình phát triển ngành BHXH Việt Nam đến năm 2020 tập chung chủ yếu vào những nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện chính sách, pháp luật BHXH, BHYT. Thực hiện tốt Nghị quyết số 21/NQ-TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012 -2020”; Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 02/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện chính sách BHXH và BHYT, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động cả hệ thống chính trị lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI, XII của Đảng trong tình hình mới.

Thứ hai, đổi mới hoạt động thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của BHXH, BHYT trong hệ thống chính sách an sinh xã hội, từ đó tự giác chấp hành pháp luật BHXH, BHYT. Theo đó, cần đa dạng hóa các hình thức, các kênh truyền thông, đẩy mạnh tuyên truyền đề cao nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của đối tượng tham gia; phát hiện những bất cập, hạn chế của chính sách, pháp luật, phản ánh kịp thời để khắc phục và điều chỉnh; động viên, khích lệ các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt; phê phán những hành vi vi phạm pháp luật BHXH, BHYT.

Thứ ba, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về BHXH, BHYT, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện tốt mục tiêu BHXH cho mọi NLD và BHYT toàn dân. Tham mưu cho các bộ ngành xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật BHXH năm 2014; Luật BHYT năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật BHYT chặt chẽ, đúng quy định và thẩm quyền nhằm đưa chính sách, pháp luật BHXH, BHYT thực sự đi vào cuộc sống.

Thứ tư, BHXH Việt Nam chỉ đạo toàn Ngành đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác và thực hiện nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả tiếp nhận giải quyết hồ sơ tại bộ phận một cửa. Trên cơ sở Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016. Qua đó tập trung rà soát cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Cụ thể là giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến BHXH, BHYT, BHTN xuống còn 45 giờ. Hiện nay BHXH Việt Nam đã thực hiện cải cách thủ tục hành chính xuống còn 33 thủ tục; đồng thời tiếp tục đơn giản hoá thủ tục thuộc thẩm quyền của BHXH Việt Nam, rà soát lại toàn bộ hệ thống văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Ngành để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, thủ tục không còn phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người tham gia được hưởng đầy đủ, trọn vẹn chế độ, chính sách BHXH, BHYT đã được Nhà nước ban hành.

Thứ năm, tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức BHXH Việt Nam có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong thực thi nhiệm vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Chính phủ và nhân dân.

Thứ sáu, tăng cường thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT. Các cơ quan thanh tra chuyên trách của các bộ, ngành có chức năng quản lý nhà nước về BHXH, BHYT phối hợp với BHXH Việt Nam thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật BHXH, BHYT tại các đơn vị SDLĐ, các cơ sở khám chữa bệnh, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm. Toà án nhân dân các cấp xử lý dứt điểm các đơn vị có hành vi vi phạm pháp luật BHXH, BHYT.

PHỤ LỤC 3

Định hướng phát triển BHXH trên địa bàn thành phố Hà Nội:

Nằm trong hệ thống BHXH Việt Nam, sự kết hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thủ đô trong những năm tiếp theo, định hướng phát triển BHXH trên địa bàn thành phố như sau:

Một là, khai thác, mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc và tự nguyện; tiến tới quản lý được tất cả các đối tượng thuộc diện bắt buộc tham gia BHXH trên cơ sở đó hạn chế tối đa đơn vị nợ đọng BHXH.

Hai là, chuyển đổi phong cách làm việc từ hành chính sang phục vụ ngày càng tốt hơn các đối tượng tham gia và thụ hưởng BHXH.

Ba là, quản lý chặt chẽ đối tượng thụ hưởng BHXH, đảm bảo các khoản chi đúng, chi đủ đến tay đối tượng.

Bốn là, tăng cường kiểm tra giám sát, tuyên truyền chính sách BHXH đến NLĐ.

Năm là, không ngừng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ tạo điều kiện làm việc thuận lợi cho cán bộ viên chức BHXH từ cơ sở đến Thành phố, tăng cường các biện pháp quản lý, đặc biệt là việc tổ chức quản lý BHXH bằng công nghệ thông tin, thực hiện nối mạng giữa BHXH Thành phố với BHXH các quận, huyện, thị xã nhằm mục tiêu thu đúng, đủ, kịp thời, giải quyết các chế độ BHXH kịp thời, chính xác.

Sáu là, nâng cao chất lượng hệ thống đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Tiến tới phát triển ngành BHXH là ngành dịch vụ có trình độ, chất lượng cao.

Bảy là, Tích cực rà soát những người có thẻ BHYT để vận động người dân chưa có thẻ BHYT tham gia BHYT theo hộ gia đình nhằm mục đích đảm bảo đến năm 2020 đạt trên 90% người dân có thẻ BHYT theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ.

Tám là, tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN; tiến tới giao dịch với các đơn vị SDLĐ thông qua hình thức điện tử và chuyển phát giao nhận hồ sơ qua dịch vụ Bru chính. Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.